

# NGÀY NGÀY

Mise en vente par  
L'ÉDITION DE LA PRESSE

TOA SOAN  
VA TRI SU  
55 RUE DES  
VERMICELS  
HANOI ≈  
CHI NHANH  
O SAIGON  
160 DUONG  
LAGRAN-  
DIERE ≈



## TUAN BAO RA NGAY THU BA



te le  
đình đám  
hội hè  
LÀM CHO DÂN NGHÈO ĐÓI!

HỘI LÃNG LÃNG — Ảnh trên này chụp lúc rước kiệu lệt qua cái rãnh bùn bản thú (sông Tô Lịch)  
Ảnh bên phải — Một người ăn mày — Hai cảnh này thường hay bị đời với nhau và cũng đáng thương cả

TRONG SỐ NÀY: AN TÌNH HỘI LÃNG. BÓNG NGƯỜI YÊN-THÊ. HẾT  
MỘT GIÁC MƠ' DEN VÀ PHÔNG VIÊN NGÀY NAY SẴP SỬ'A THEO CƯ'ỚP.  
SỐ SAU: CÔ PHAN THI NGA RA CŨ LAO YÊN VÀ  
PHÔNG VIÊN NGÀY NAY THEO BÓN ẮN QUỚP



Tuần báo ra ngày thứ ba

Tòa soạn cũ tri-sự:  
55, Rue des Vermicels, HANOI  
Giám-đọc: Nguyễn-Tường-Tam  
Chủ-bút: Nguyễn-Tường-Lân  
Quản-lý: Nguyễn-Vân-Thứ

GIẤ BẢO	MỘT NĂM	SÁU THÁNG
Đông-Dương. . .	3 \$ 80	2 \$ 00
Pháp và thuộc-địa . . .	4 , 20	2 , 40
Ngoại-quốc . . .	8 . 00	4 , 20

Thư và ngân phiếu xin gửi về:

Ông Nguyễn-Tường-Tam  
55, Rue des Vermicels, Hanoi.

Mua báo kể từ 1<sup>er</sup> và 15 và phải trả tiền trước.

## KỶ SAU SẼ CÓ RA CỬ LAO YÊN

của Phan-thị-Nga

Công việc lấy yên là một công việc rất nguy hiểm. Muốn điều tra về việc lấy yên, cô Phan-thị-Nga mà phóng viên Ngày-Nay đã cất công ra tận cử lao Yên khảo sát và chụp ảnh, cô Nga là người đàn bà đầu tiên ra đây. Bài tường thuật sẽ đăng trong số báo sau.

Giáp văn Phúc, cai  
cờ của Đê-Thám.  
Bị đi đây, rồi  
sau được tha về.

TỪ HỒ CHUỐI  
ĐÈN ĐỒN GÒ  
GIANG SƠN ĐỂ THĂM

## BONG NGƯỜI YÊN THE



**R**ỒI bỏ làng Trưng, chúng tôi đi về phía Lăng-Cao, làng của ông cụ già Giáp-văn-Phúc, cai cờ của Đê-Thám trước, người đã từng dự nhiều cuộc chém giết bên mình Đê-Thám. Sau khi Đê-Thám thất bại, ông ta cũng bị bắt đi đây Guyane, và được tha về sau hồi Thái-Nguyên vỡ mặt ít lâu.

Từ Lăng-Cao đây trở đi cho đến Phồn-sương, Hồ-chuối, rừng đời hiểm trở, đầy mối thật là chỗ chôn-địa của Đê-Thám, chính trong vòng này, quân của ông đã đập thành lũy chống cự với quan quân.

Càng đi vào sâu trong vùng này, tôi thấy cứ chỉ của Vi càng thay đổi. Không còn phải là người thiện niên dạn dè, lễ phép như trước nữa. Hoàn cảnh đã nhắc cho ông bao nhiêu thủ đoạn của ông cha. Điều bộ ông trở nên mạnh mẽ, nhanh-nhẹn khác thường. Cái chỗ rừng đời này mới đáng là chỗ ông sinh hoạt.

Lăng-Cao là một cái làng nhỏ. Qua mây cái ngõ quanh co, ông Vi đưa tôi tới một căn nhà lá ba gian lợp xúp có vẻ điêu tàn. Một ông cụ già từ trong nhà bước ra, tay để lên mắt che nắng, khi nhận thấy ông Vi lộ vẻ vui mừng.

Ông đai cờ bây giờ già rồi. Năm nay 76 tuổi, râu tóc bạc phơ, mặc bộ quần áo nâu cũ kỹ, đầu đội cái mũ ni. Nhưng là một ông cụ già đẹp, nét mặt rần rần, tỏ người có nghị lực nhiều.

Ông mời chúng tôi vào nhà. Trong nhà bày biện thật sơ sài. Mấy cái phàn kê lén nhau, trước cái bàn thờ một đĩa siêu vẹo. Trên vách đất, tôi thấy treo dưới ba cái tranh Tầu, một bức ảnh đã mờ: có Hoàng-thị-thê mặc đầm. Cái hình ảnh có gái Đê-Thám chắc còn rõ rệt trong lòng những người này.

Ông cai cờ ngồi thu hình trên giường, một lũ trẻ xúm quanh nhìn chúng tôi như lấy âm lạ lùng lắm. Tôi nhận ra những đứa trẻ này đều có vẻ lau lợt, bướng bỉnh cả. Thỉnh thoảng, ông cụ lại cất tiếng ho. Người bày giờ yếu lắm, gấu điếc cả hai tai, lại hỏng mắt một mắt, vì một cái cầu tre đập vào.

Thầy cái máy ảnh tôi để trên giường, ông cầm lấy ngắm nghĩa kỹ lưỡng, rồi quay lại hỏi ông Vi:

— Cái này có phải là cái ông nhòm không nhỉ?

Chúng tôi bảo không phải rồi ra hiệu cho ông biết là cái máy ảnh.

Ông Vi ngồi sát bên cạnh, ghé tai hỏi một cách thân yếu:

— Anh vẫn được bình an đây chứ? Lâu

nay em bận, thành thử không về luôn thăm anh được.

Rồi chỉ vào tôi nói:  
— Có ông này muốn biết rõ khi trước anh theo thầy em đánh trận ra làm sao, anh kể cho ông ấy nghe đi...

Ông cai cờ đưa mắt nhìn tôi trả lời, tiếng nói to như tiếng nói của những người điếc:

— Ấy, tôi hôm qua, tôi vừa nằm mộng thầy quan tôi đây. Ở đây, năm nào chúng tôi cũng nhớ ngay cúng giỗ, ngày mồng tám tháng giêng. Lắm lúc ngồi, tôi cứ phảng phất như thấy hình bóng người ở bên mình, lại nhớ đến cái hồi tuổi trẻ sức lực có nhiều...

Ông thờ dài.

— Nhưng cũng đã lâu lắm rồi... hơn hai mươi năm, còn gì nữa. Bây giờ, tôi vừa già lại vừa yếu, sinh ra lẫn lẫn, những chuyện trước lâu ngày cũng chớ nhớ, chớ quên, không được rành mạch lắm...

Rồi chuyện ra giọng buồn rầu:

— Bây giờ thì chỉ còn đợi chết mà thôi, còn làm được việc gì nữa...

Tôi đưa mắt nhìn cái quan tài mộc kê ở góc tường. Đây là cái nhà cuối cùng của cụ, công việc của cụ bây giờ chỉ còn nghĩ đến cái chết và sắp sửa đón lấy nó một cách yên lặng, bình tĩnh nữa mà thôi.

Cái ý nghĩ ấy và cái cảnh nghèo nàn tiều tụy, của căn nhà lá này, những đồ đạc không đáng tiền. Những trẻ con rách rưới, làm cho tôi thoáng buồn. Nếu chỉ được sống một cái đời nghèo khổ như thế này, thì xưa kia xông pha tên đạn, mạo hiểm nguy nan để làm gì?

— Kia cậu Hải xuống chơi nhà em bao giờ thế? Bà Cai ở ngoài bước vào, ngồi trên cái vòm gian bên cạnh. Ông Vi liè phép trả lời:

Cai cờ  
đương kê  
truyện lại  
cho bản  
báo phóng  
viên nghe  
Người ngồi  
sau lưng là  
ông Hoàng  
văn Vi.



— Em vừa mới xuống. Chỉ đi đâu về mà em không thấy?

— Tôi ở cánh đồng về. Ở nhà quê bây giờ nghèo túng lắm, cậu ạ. Làm thì không ăn thua gì, mà không làm thì không có cái ăn. À, có tin tức gì của cô ở bên ấy không, cậu? Độ bao giờ thì cô ấy về.

— Cũng sắp sửa về, chị ạ.

Tôi hỏi:

— Cô Thè có bao giờ về chơi đây không?

Bà Cai dựa mắt quanh nhà như muốn nhắc cái cảnh tiều tụy, nghèo nàn rồi đáp:

— Cô ấy về thế nào được chỗ này. Chúng tôi chỉ mong cho cô ấy được sung sướng là đủ. Và cô ấy đi từ thủa nhỏ, bây giờ giá có gặp tôi cũng chả chắc nhớ nào....

Nói đến đây như nhớ lại cái kỷ vàng ngoài hai mươi năm về trước, bà Cai đổi mắt long lanh, cất tiếng nói sang sảng:

— Tôi còn nhớ những ngày theo « quan lớn tới » ở trong trại, thật lắm bữa gian nan khổ sở.

Cứ mỗi bận bỏ thành là một lần chạy lạc lõng. Lần nào tôi với bà Ba cũng phải giắt cổ nhà ta (cô Thè) đi trốn....

— Thè còn những bà khác? Ông Thám có những 4 vợ kia mà?

— Bà cả và bà hai lúc bây giờ còn đâu nữa. Chỉ có bà tư thì mãi sau này mới lay. Bà này hiền lành nhất, hiện bây giờ còn sống. Bà ba thì thật là người can đảm.

Mỗi lần nhắc tới Đê Thám, giọng bà Cai lại trở nên kính cẩn vô cùng.

Tôi hỏi:

— Kể những trận đánh nhau, trận nào to nhất?



Vợ cai Cờ đương giữ lấy tay bảo phóng viên van lơn: « Tôi già cả, xin ngài đừng chụp tôi ».

— Đánh nhau thì nhiều lắm, nhưng kể ra thì chỉ có trận Hồ-Chuôi, Nắng Hòm, Cao Thượng và ở Thượng là lớn nhất. Chúng tôi là đàn bà — trừ bà Ba thì ở mặt trận, ở — sau trận, tuy không được trông rõ, nhưng cứ nghe tiếng súng đã đạ thì đủ biết. Thật lúc bấy giờ mạng người không coi vào đâu hết.....

— Đánh nhau đã nguy hiểm thế thì ông bà theo quan Thám làm gì?

— Người làng chúng tôi đây trước nhiều kẻ cường hào lắm. Chúng tôi bị người ta ức hiếp không trông vào ai được, nên phải đến cầu cứu với « quan lớn » chúng tôi mới được yên đây.

Tôi ngó ý muốn chụp một bức ảnh ông Cai và bà ta làm kỷ niệm. Nghe thấy hai tiếng chụp ảnh, bà vùng đứng dậy chạy lại cầm lấy tay tôi khấn khoản:

— Thôi, em xin ông đừng chụp. Có chụp, xin chụp ông em một cái thôi. Còn em là đàn bà đã già rồi, xin ông miễn cho, đừng để ý đến làm gì.

Tôi nói thế nào nhất định bà ta cũng không chụp:

— Bây giờ cậu Vi đây có công án việc làm, có Thè cũng mạnh khỏe, thế là vợ chồng chúng

em mừng, không cầu gì nữa. Thỉnh thoảng về chơi như thế này là quý rồi....

Rồi bà cứ nhất định mời chúng ở lại ăn cơm. Tôi cũng phải nhất định từ chối, và trong lúc ấy, chụp bà ta một bức ảnh.

### Sang Đồn Gò...

Chúng tôi sang đồn Gò để tìm xem trên những dãy đồi trùng điệp ấy còn có những dấu tích gì còn lại của một thời Đê Thám xưa.

Đền đây, nội có mênh mông và bụi rậm bắt đầu những chỗ cho những khu rừng rậm rạp, cây cối sẫm uất, um tùm. Rừng rậm và rừng lim, sắt chen lẫn nhau, những cây trổ cao vút, thân cây thẳng và trắng kẻ nổi lên trên cái nền xanh đen của muôn vàn thứ lá rườm rà....

Ở trong những bụi cây như thế, một người ầu núp thì trăm người cũng khó mà sục tìm được. Mà nếu người ấy lại nấp trong bụi bần ra những người ở ngoài, nếu người ấy lại là một tay thiện-xạ, thì một khẩu súng, một cái nỏ, một trái viên đạn hay một trái bom cái tên tám thuộc độc, có thể trông chừng mà không sợ thua với 50 người lính giỏi ở ngoài. Cái sức mạnh của Đê Thám là ở chỗ đó.

Những đoạn đánh giết nhau kịch liệt chính đã xảy ra ở giải đồi này....

Mà cũng chính trong khu rừng rậm ở đồi này đã kết liễu một cách khốn nạn không ai ngờ cái đời mãnh-liệt của ông chủ Yên-Thè.

Người ta cho là số mệnh. Vì trong trận Nhật-Lệ cuối cùng, còn có một thủy vớt hai trổ, mà ngoài quân lính vậy, trùng điệp, dột dột cho chết cháy, thì mà trời mưa tạt lửa, thì mà Thám ra thoát vòng vây như không....

Mấy tên quân của Đường tam-Kỳ sang, Thám đã nghi rồi, sao lại còn chủ chứ không giết? Mà buổi sáng ấy ở trong rừng Thám xưa nay năm ngũ không che mặt bao giờ, hôm ấy lại keo chần chừ kia, để đền nổi mây tên quân kia vác cuốc đèn mà không biết.

Thật Thám đã chịu một cái chết tồi tệ, không đáng chút nào cho người xưa nay háng xóng pha tên đạn.

Chắc hẳn cũng nghĩ thế, ông Vi nét mặt buồn rầu, khi chúng tôi rẽ cỏ chèo lên đỉnh đồi gò.

Mặt trời đã sè chiếu... Bóng nắng nằm ngang, lướt qua dãy đồi; dưới thung lũng đã mờ mịt tối.

Lên đến trên đồi, chúng tôi dừng lại: lẫn các bụi cây rậm rạp, chỉ còn một giải lũy thành bằng đá ong, nhiều chỗ lở nát:

Trong lũy, một khu đất phẳng có mọc, với gác tung bừa bãi... mây cái nén, mây bực thang... Tắt cả một thành cũ, bây giờ chỉ còn có thế thôi.

Một cái cảm giác buồn rầu, lạnh lẽo mà buổi chiều lại làm lạnh lẽo thêm như thấm thía vào trong người... Tôi lặng yên nhìn ông Vi! Ông ta đứng sững bên bờ thành, mắt đắm đắm như nhớ lại những sự gì đau đớn, xót thương....

Cơn gió chiều đưa đèn, rặng lau khô và sắc cùng nhau sáo sọc, trên tường thành, như rầm rì kể lại những chuyện bí-mật và ghê sợ ngày xưa....

Bóng mây chiều bồng che rợp dãy đồi... Tờ tường như bóng người Yên-Thè làm quắt đầu dãy mênh mông, rộng rãi, như ôm ấp cả một vùng....

(Hết)

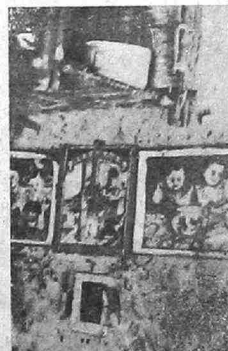
Việt Sinh



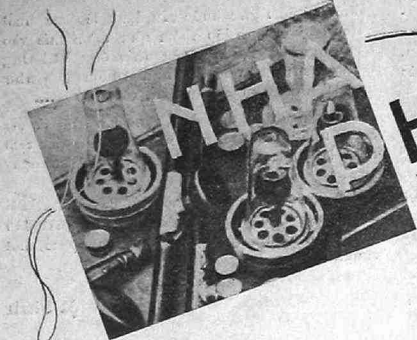
Trên núi Đồn-Gò. Một bức lũy đá ong, lấp sau những đám lau sậy thì thăm thẳm trước gió, dưới bóng chiều tà..... đó là di tích còn lại của một thời lừng lẫy đã qua.



Vợ tư Đê Thám, em Tống Bình, hiện còn sống. Trong 4 bà vợ của Đê Thám, bà này sống cái đời bình tĩnh nhất.



Trên một bức tường nhà Cai cờ. Dưới cùng là ảnh cô Hoàng thị Thè.



# HẾT MỘT GIÁC MƠ' ĐEN



## Từ giả đến thật

**H**ỮNG người nghiện «tẩu-mã tư lung» thường vẫn không quên cái mặt to như chấp quạ, bộ môi vầu và dày, cặp mắt trở của một cô đào hát chuyên sấm từ vai à-hoàn cứng nhẵn, vai vơ anh chủ quán có võ «Quảng lạc», cho đến vai «thanh lâu»...

Có người đã bình phẩm «nhà thờ cho tay dùng...», vì hẳn đóng rất giống một con nhà thờ. Thì, ngày nay, hẳn đã tránh lựa điện rạp hát. Các bạn đồng nghiệp thờ phù-dùng vì phải gào thét thâu đêm, hẳn nhập tịch làng nghiện chỉ vì đã quá nghe lời đường mật của một tá Sĩ-Khanh.

Hơn nữa, từ giả đến thật, cách nhau có mười năm, hẳn đã thành một à «mày ngài chính thức...» để cho tẩy dùng.

Một đêm kia, kèm bên một tỉnh lang lính tây, hẳn gặp một người tỉnh lang ta cũ, thuộc vào đội quân đã tàn phá đời xuân của hắn.

Bất bực tỉnh lang đứng lại, tát một cái, rồi ép phải xin lỗi!

Đùa chơi, và nhân thế báo oán như Kiều xưa, bên cạnh Từ-Hải.

## Tin «chó chết» trong tiệm

Giữa bà à nghiện tiệm, một đêm kia, tôi đem lại cái tin tôi quan trọng này:

— Này, cả làng à, ở bên Tàu, người ta giết vô số anh nghiện, và đốt bảy trăm dặm thuốc phiện... Chỉ có hai à ngồi nhòm dây, tác lưới liên thanh như mối rạch, và tranh nhau rói như trẻ con:

— Tôi nghiện nhi! hoai của nhi!  
— Còn à kia, vẫn nằm yên, nhìn ngọn đèn mà nói một cách chua chát:

— Thế cũng phải Minh không tự chết được thì để người ta giết hộ... Chứ sống mà đi lừa để hút, hút để, hút giả như con N... thì ai chịu được!

Tôi hỏi:

— N... nào?

Mu đập:

— Có đâu ở K. T., mà lại là có đâu bắt từ-tê. cơ chứ! Rồi mu ngồi dậy, nghiêm nghị nói:

«nó nghiện đã lâu lắm. Cái lỗi, nay một điều quan hân biết, mai một điều quan đõe yên mối. Chỉ một tháng biết nhau ngay.

«Có khi, biết đâu, cứ nó thả lỏng, và lại mua thuốc cho mà hút nữa, để khi đã hút rồi, thì hết sang nhà khác, hết lấy chóng! Cũng như gái sấm mặc người, có khi chỉ chết vì có sắc và hay làm bộ với chủ. Nó lừa cho vào vòng thuốc phiện, như bị khách cho khi làm trò hút. Hết cả đứng núi này trông núi nọ, hết cả ó-ọc bánh đường, và lại sợ nó bắng hồ...»

Tôi dục:

— Thế N... nó đều làm sao kia chứ?

— À, phải. Trước hết, biết chưa, nó gán một cái rọc tẩu đôi lấy thuốc hút. Tẩu khá lắm, chỉ có ăn cắp, chứ bỏ tay làm gì có tẩu ấy.

— Nhưng J... nó cảm cả mâm thau để lấy tin cho người yêu hút, thì có ai chế đầu và lại khen là chung tình nữa.

— Nếu chỉ có thế thôi, thì ai nói làm gì. Hôm nọ, không còn cái gì mà gán được nữa, đến tiệm bíp với chủ tiệm rằng sẽ bảo em đến chiều mang tiền lên công-ty mới tiệm to ra. Anh chủ hỏi tại, thả cho nó hút chịu. À hút no rồi, đi biệt. Họ lung bắt được, đánh cho một trận, bay cả ở đấm, giấy cườm và lính con sáo sậu có đầu hút quýt!

Tôi phì cười, không phải vì câu truyện, thật ra thương tâm ấy, nhưng vì tôi chợt nghe đến hai chữ «hút quýt» mà nhớ đến hai chữ «hát quýt» tôi kỳ của cô đầu.

Những tin này, ta cho là tin «chó chết», nhưng đó là những tin đặc-biệt trong các tiệm hút, có thể gây được một nụ cười hay một nét đau thương trên bộ mặt khô khan của đàn bà nghiện tiệm.

## Một câu hỏi kỳ khôi

Tôi chợt nghĩ ra một việc. Mười một giờ đêm, đi tìm cho được Nh... để hỏi một câu, chỉ có một câu thôi:

— Em có được hưởng «coco» bao giờ không?

Nh... cho là tôi nói riêu hay là Nh... hiểu nhầm?

— Anh chỉ nói nhầm, ai lại đi làm cái bậy bạ ấy.

Tôi mất 15 phút để phân vua rằng «coco» là thuốc phiện trắng, mà thuốc phiện trắng tức là thuốc phiện «tây» chứ gì?

— Phải, tây cũng được! Thế em đã...?

Nh... lắc đầu, buồn bã:

— Tôi nghe nói bảo đất lắm. Nếu có cái ấy mà «ăn», thì khi nào anh đã được gặp tôi!

Được câu trả lời, tôi đi ngay, trước bộ mặt ngạc nhiên và... thất vọng của Nh... ..

## Từ «nhảy» đến thuốc phiện

Trong một tiệm nhảy «bình dân», người ta chỉ cho tôi một à nghiện thuốc phiện.

Tôi mất hai cốc «apéro» để đòi lấy câu truyện thương tâm trong mười giọng:

Nó bắt đầu từ hội chợ, cái lạc-uyên jầy những bông hoa sặc sỡ, và nơi xuất thân đau đớn của một vai à giang hồ!

Trước áo cảnh hội chợ, một cô nữ khán hộ đã chịu sức quyến rũ của lũ Cán-long.

Lũ bướm vô tình đó thay phiên nhau hút chung một bầu nhĩ. Không nhà cửa, không còn can-đảm về với nghĩa cũ, tình xưa, có khán hộ mượn phù-dùng để quên mình đang lăn qua các phòng trọ, bên cạnh những con quý-tinh.

... Rồi, thành gái nhảy!

Nhìn một đàn thiếu-thần trước những ngọn đèn xanh, đỏ, đang dụ dăng lướt theo một dịp nhẹ đù dương, tôi chắc có khán hộ ấy chưa nhận thấy rằng những thứ thơm tho, tươi thắm chỉ để phủ những gan, ruột hôi tanh, mà cố đã nhận thấy khi còn tại chức.

## Hai «quái vật» nghiện thuốc nấu H... giảm mà «bộ xương hoạt động»

Một vai nhà chữa Hanoi thường có một cụ già già đèn không dùng được nữa, mà nghiện nang và gãy gỗ không thể thà được.

Mụ có việc múc nước, lấy thau, gọt xe cho khách, và canh cửa để bảo rằng đường vắng cho khách ra.

Nhưng, việc chính là làm «nữ khán hộ» cho các chị em.

Trước khi nằm lên bàn khám bệnh, một à mụ ngồi đã qua một lần khám trước của mụ.

Mụ quàn khăn bông vào bàn và cẳng tay, nó nhỏ như tay đứa trẻ, vì thuốc phiện đã rút hết thịt ở đó rồi. Đoạn, dùng cái tay ấy, như dùng «mỏ vịt» của đõe từ, mụ lau rửa sạch sẽ, một cách nhanh chóng vô cùng.

Qua tay mụ, chị nào cũng thành sạch sẽ, vô bệnh cả.

Công «làm thuốc» mỗi chị một hào, mỗi phiên khám, mụ kiếm được độ một đồng, đủ để làm sống cái «bộ xương hoạt động» của mụ, từ thứ ba đến thứ sáu và trải lại. (Bộ xương hoạt động: squelette vivant, theo lời những người biết mụ).

## G... Hàng nem

Đẹp, có tiền, G... Hàng nem xưa đã nổi tiếng «mỹ nhân» trong dân gái chơi giang.

Rồi, thuốc phiện — tha lỗi cho tôi lúc nào cũng đó lỗi cho thuốc phiện — rồi thuốc phiện đưa quanh mọi đường cho đến nhà lue-xi.

Ở nhà lue-xi, mặc hai tôi: có bệnh và tréo trướng để trốn đi hút.

Từ lue-xi đến nhà chữa, có ba xu xe!

Nhưng trước khi phỏ về lâu xanh, người ta đã câu thện gọt đầu có à tréo trướng, và tiêm cho ít thuốc «tây đen»! (Thuốc tây đen: thuốc tiêm chữa bệnh giang mai).

Có G... Hàng nem ngày nay, đầu trọc, mặt vầu vện đen xỉ.

Từ «tiền» đến «cú», làm một cái kỳ quan trong làng nghiện thuốc nấu.

Có người nói:

— Thế là hết làm bộ!

## Thoát ra ngoài từ khí thuốc phiện

Tôi đã thoát ra ngoài cái địa ngục của một hạng người khổ sở, mà bước vào cái cảnh rộn rịp, vui vẻ của xã-hội cần lao.

Từ đây giờ đi, tôi tha hồ nhìn những nụ cười tươi thắm trên những bộ mặt nở nang đấm đấm mồ hôi, tha hồ nhìn những thiếu nữ đầy thi-vi, đầy sinh ái ngày thơ.

Nhưng, tôi không bao giờ quên được những đàn bà nghiện khô khan, mà trong vài giờ tôi đã đem đến cho cái hơi mát «cam-lô» của tinh thương....

Vì, tôi đã được mục kích cái hình ảnh sự đau đớn yên lặng, kín đáo, ghê gớm, nó còn theo tôi, theo mãi đến giấc ngủ, như một giọt «mơ đen».

(Hết)

Trọng-Lang

# Chết huyệt



Ồ! ngũ trư đang ngon giấc, có người lay chân gọi:  
— Ông, ông, tàu đắm!  
Tôi gât gồng ngồi dậy. Thằng phụ bếp vừa gọi tôi đã bình đẳng nào mắt rồi?

Tiêng rúc rúc hải hùng gườm sợ hoà lẫn với sóng reo, gió thổi. Hai, ba lần tàu rùng lên như va vào vật gì. Tôi hít hoảng chạy lên «pồng».

Giấy nưì Chang-hai ở ngay trước mặt. Tàu đắm phải đá ngầm, mũi hơi ghéch cao. Nước cuốn cuộn chảy róc vào càn neo.

Ông thuyền trưởng, mặt xám như chấm đỏ, huyết côi «giết lùi». Hạnh khách lương củng với va-li, trông xuống bể, có vẻ thất vọng. Thủy thủ gò nhau ám-ì đèn đứng sập hàng ở hai bên có treo ca-nô. Cầm túi, ngân nước mắt trên gò má, chạy sang phòng vô tuyến điện:  
— Đành cấp cứu chưa?

Điện dưới hông, còn chưa mấy sơ-cua, nhưng chưa chắc đánh được.

Chủ cai Khách sững sờ:  
— Nước vào. Máy tắt rồi.

Chẳng còn hồn vía nào cả, tôi vội xuống căng-bút, nơi chứa hai trăm bịch đồ hộp vừa mới mua ở Hương cảng và Hải-phong. Thấy của nả như thế, ai chẳng tiếc, tôi gào khản cổ:

— Anh em đâu? Đem hố vào đây, xếp lại cho tôi. Ồi giới Ồi! giới tôi.

Bây giờ ở ngoài cửa, kẻ ôm chân, người đeo phao nhảy xuống bể tìm tùm. Ngay đến nơi! tôi kéo nhanh cái áo va- rô dạt tím, trong túi có đồng hồ vàng và ví đựng chín mươi đồng bạc Hồng-kông với mười hai đồng bạc ta. Sấp sưa chạy ra, nhưng còn hồn dôi giấy mới đóng. Lúng túng chưa biết làm thế nào? Có tiếng lảng vảng bên tai: «Không ra mau thì chết!»

Tôi vừa chèo lên cầu thang được vài bậc. Tàu chìm xuống, nổi lên ba lần. Nước chảy soáy xuống ông khói. Giá vô phúc rơi tay thì trôi vào đây rồi.

Tôi tuy uống ba hớp nước, nhưng người vẫn tỉnh, vẫn giữ được tay vịn cầu thang. Khi tàu không nổi lên nữa, tôi buông tay, bơi lên, đầu dưng vào phao bè. Lăn sóng số lại. Tôi nhô lên mặt nước và vội được phao — có ba người Khách bám vào từ trước.

Gió bắc thổi mạnh. Gió rét như cắt. Nước bề thâm vào áo, vào da, vào đến xương tủy.

Một người trong bọn chúng tôi mất đỡ ra, không còn giữ được phao, tay chân định dạng như con eua, rồi thong thả chìm xuống đáy nước mặt trong suốt ba thước. Rồi người nữa. Lại người nữa.

Một vật trôi tới: cái ca-nô không người. Tôi chèo lên, nhưng tay cứng đại, không thể nào cầm được mái chèo nữa.

Hôm bánh khô và chai nước ngọt, tim mũi không thấy, chỉ mò được chiếc chân bông, tôi chum lên đầu, để hở hai mắt và ngồi trên tấm ván dằng mũi. Nước trong ca-nô vẫn sấp si bầu chẵn. Nhọc quá, gục mặt xuống đầu gối, ngủ thiếp đi.



MẶT trời lên cao, trông ra mặt biển mênh mông thấy giấy nưì cửa Thượng-hải đã xa thăm thẳm. Chim bẻ trường mới, đèn từng đàn, lướt vòng tròn trên đầu, rồi lại tan tíc bay đi.

Cùng lúc ấy, có tiếng rúc rích trong châu. Con chuột chù nhảy ra, đương hai mắt thao láo, se se lại gần, leo lên đầu gối làm quen với tôi. Từ đây, vô luận quán suốt ngày với tôi, và trở nên một bạn thân thiết, chẳng kể gì giai cấp; người và vật.

Bồn ngày trời giạt trên mặt bể. Gặt tay áo moi mồm, nuốt nước bọt khô cò. Đói gào trong bụng dạ dầy rỗng không. Tôi muốn ăn thật hạn? Khó nghĩ quá! Cùng neo gập dầm tầu với nhau, nó dẫu ăn thật nhau. Nhưng không ăn thì ngày mai chết đói. Tôi sấp sưa nếm lấy có nó. Lương tâm lại gào hét: «vô nhân đạo» Dứt tay. Sấm lấm. Chờ chết?

Quả quyết lén chột, tôi chộp lấy bạn, tay cứng đờ không thể vật đ rọc lóng, phải dùng đèn rắng để lột da. Bạn tôi kêu la thê thảm cần vào ngón tay đau buốt tận xương. Trả thù lại, tôi ăn từ dưới đến đầu mới hơi tạm yên ma đói.

Tera hôm thứ năm, tôi đã mê hoàng, chẳng còn biết gì. Đèn lúc tỉnh, thấy nằm ở trong khoang

thuyền.

Ông già chài đáy, người Trung-hoa, đang săn sóc trông nom: đổ hồ cháo, đốt lửa sưởi, thay quần áo. Tôi cảm tạ đem đồng hồ và ví tiền ra đến sự cứu sống. Ông già vui vẻ tỏ ra nét mặt và si số hỏi truyện. Dù ngôn ngữ bất đồng, tôi cũng có thể đoán ngay được ý muốn hỏi quê quán ở đâu? Tôi lấy ngón tay vạch xuống xạ thuyết ba chữ «An-nam nhân» và ra hiệu bụng đói.

Ông già lầm nhảm vừa gặt đầu. Hai chú Khách lợc lưỡng chạy đến khệnh tôi. Không biết đem đi đâu, chỉ thấy ngón tay ông già chỉ ra bể. Giờ cuối cùng của tôi lại đến nữa chăng? Tôi sợ hãi có niu chặt lấy giấy buộc cột buồm, kêu ám lên. Hai chú ấy khúc khích cười. Thì ra tôi đã ngủ. Người ta khệnh tôi sang cái thuyền đồ sát mạn, ở bên này đương nấu ăn.

Đền bữa, cả bọn, mỗi người một chiếc bát tộ, ngồi xúm xít e hung quanh thùng gỗ đựng cháo nấu có sắn với cá đó. Tôi ăn được lưng bát, trong người thấy khoan khoái dễ chịu.

Chiều hôm ấy, ông già dẫn tôi lên cái nhà thấp lụp xụp làm ở chân cốn. Tôi rợn tóc gáy, trông trong khoang tối, vài nén hương và ngou đèn xanh lơ mờ chiều ánh sáng vào mảnh giấy đỏ viết chữ dán ở chân tường.

Thầy tôi có dáng mệt, ông già vội vàng dài lai tâm niệm cò, lấy hiệu tay báo tôi đi nằm nghỉ, và lấy những chiếc áo tôi dệt bằng sợi đũa đập lên cho tôi.

Vài hôm sau, từ biệt cái gia-đình mọi rợ nhưng chật phác của ông thuyền chài, tôi nhỏ hai hàng nước mắt xuống xuống đi Ôn-châu.

Thoạt tiên, ông già đưa tôi đến hiệu cao-lầu. Ngồi nưì thẳng không được huyệt cớm nào vào bụng, tôi vừa mới và được một miếng, nuốt đến đàu, thấy đau đàu đây, phải bỏ bát xuống.

Khi chủ hiệu biết truyện, dẫn tôi đến nhà bà sở người nước Ý, ở cuối phố. Hai người nói với nhau những gì, tôi không hiểu. Rồi bà ấy nhìn tôi hỏi cái giọng gât gông bằng tiếng Pháp:

— Anh người Đức hay Mỹ?

Chẳng muốn hiển lẩn vàng, trắng, cũng nưھے tiền với cường quốc khác nhau một trời, một vực làm gì, tôi đưa ngay thẻ ra. Bà đổi sắc giận, tím tím cười, và viết cho vài giấy đi tầu không mất tiền.

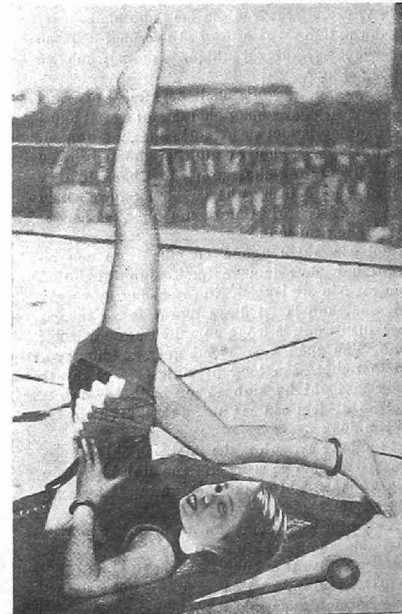
Đền Thượng hải.

Cầm tay góp tôi ở tòa lãnh-sự ôm lấy reo lên:

— Anh còn sống ư?

Trí Dưỡng

CỎ PHAN THỊ NGÀ, NỮ PHÓNG VIÊN NGÀY NAY TẬP VỎ



Ảnh này chụp cô Nga lúc đương tập võ, dù tỏ rằng cô Nga không nưھے chỉ diễn thuyết suồng khuyển khích bọn gái mới. Chính cô là một tín đồ rất háng hái của thể thao — Nhất là đồ này, cô tập lại riết lắm vì cô phải ra cù lao Yên làm một cuộc điều tra nguy hiểm (xem số sau bài phóng sự của cô)



# NGÀY NAY VO'I HỘI HỀ

(ĂN TÌNH CÁC HỘI LĂNG)



HIỆN giờ, khắp cả cánh đồng quê, làng nào cũng đứng chờ vào hội. Tiếng trống rộn vang tận ra xa cái vui vẻ của người dân quê mặc mặc, quanh năm cặm cụi trong bùn lầy, giờ những màu xanh, vàng, đỏ rực rỡ làm hoa mắt.

Những người đi xem hội có biết đâu, ngoài những cái vui vẻ ấy, đèn bao nhiêu nỗi lo sợ, khôn khéo người dân quê đã phải qua — có biết đâu đèn số tiền lớn lao là mồ hôi, nước mắt đã theo ngày hội mà tiêu tán đi đâu mất.

Một ngày hội, ở một làng quê, đem đến cho dân đen nhiều nỗi khổ hơn là nhiều sự vui mừng.

Tôi xin lấy hội làng Lăng gần đây làm một cái thí dụ. ....

TRONG đơn xin mở hội — mà đơn ấy chỉ những người đương chức và bọn kỹ dịch trong làng được biết — những người chức sự trong làng mở hội tiêu pha sẽ mất có 120 đồng, lấy ở công quỹ làng.

Các ông ấy có thể khai hai mươi đồng thời cũng được, vì đó là một cách che mặt người trên để xin được phép mở hội mà thôi.

Tiền 120 đồng mà được mấy ngày hội vui vẻ như hội làng Lăng thì cũng không phải là quá đắt. Vì vậy, người trên sẵn lòng cho phép.

Nhưng tính tất cả những số tiền phải tiêu vào ngày hội ấy, thì rất nhiều, đến một con số không ai ngờ.

Trước hết, người ta phải sắm sửa về ngày hội chứ. Ai bảo đây không phải là một sự bất buộc, tôi bảo đây là một sự bất buộc chặt chẽ hơn cả. Chẳng lẽ, ngày hội ra đình lại không được có một cái áo lương cho tươm tất? Chẳng lẽ ngày hội mà lũ trẻ trong nhà lại không được cái áo mới mặc? Người ta cười cho chêt, mà bà già, lũ trẻ cũng tủi lòng.

Một bác nhiều nghèo có mua được con bò mười hai đồng đem về nuôi, định đợi cho nó béo rồi bán đi lấy lãi. Nhưng chẳng may ngày hội đến, anh ta lại được người ta cắt vào cái việc quan trọng là trông nom điều nước ở trong đình. Vào chân việc ấy mà quần áo không có, thì thật chêt. Sẵn lòng hi sinh — kể ra anh ta cũng mới chỉ hy sinh số con bò thôi — anh ta giết bò đi đem bán các nơi, tình nguyện chỉ lấy có tám đồng.

Tám đồng ấy, anh ta tha thiết nói, chỉ nguyện mua cái áo gấm để ngày hội vào đình pha nước hâu «quan». Chỉ có thể thôi, nhưng là hy vọng của cả một đời.

Xem như vậy, sắm sửa quần áo là cần, đầu phải nhún ầu cũng chịu...

Mỗi gia-đình ít ra cũng tiêu mất 10 đồng. Làng có 300 gia-đình, số tiền sắm sửa quần áo về ngày hội tính ra sẽ mất 3.000 đồng.

Trong ngày hội, đám rượu phải cần độ 100 người chức sự.

Có 48 anh hàng đồ khuyển kiện. Mỗi anh, chẳng gì cũng phải một hai vuông nhiều đồ để quần ngang mình cho đẹp. Lại 15 ngày trước khi mở hội, phải họp nhau ở đình để tập kiện cho quen. Trong những ngày ấy, các bà vợ phải lo cơm nước cho đức ông chống, phải lo ít tiền túi cho đức ông chống nữa. Ít ra, mỗi người cũng tiêu mất 15 đồng, 48 người tiêu mất 520 đồng.

Kiểm Lăng lúc rước phải lội qua sông. Chẳng nhẽ để vương nhiều đồ mới nguyên đám nước thì hoát, người ta lại cắt 48 anh hàng đồ khuyển kiện này, những anh này trọn trong đám người hoặc nghèo, hoặc có tang, vì xuồng nước chỉ cần một cái khố, không phải ăn mặc gì. Tuy vậy, cũng phải tiêu, cũng phải rượu, thuốc phiện trong khi tập kiện. Mỗi người hà tiện cũng năm đồng. (48 người tiêu 240 đồng).

Bây giờ đến bọn ông thủ kiện, hai ông thủ kiện bộ, hai ông thủ kiện thủy. Ai được cắt vào chân này là vinh hạnh lắm, cho nên chỉ những người giàu, làng mới cắt. Phải tiêu pha, ăn uống, phải trong mấy ngày nuôi 48 hàng đồ, lại còn bà con quen biết các nơi đến thăm viếng, mà ông này muốn cho xứng với địa vị mình, đành phải cắt ruot tiêu tiền, mỗi ông đồ đồng độ 5 chục bạc (ô ông tiêu 200 bạc).

Ngày hội, trong làng cũng phải ăn uống, có bạn — (cái đó cần nhất).

Làng có ba thôn : mỗi thôn tiêu mất độ 100 đồng. Tiền này là tiền làng bán thứ vi, đã có anh bạch đình mà không muốn là bạch đình nữa, bán nhà, cấm ruộng đi mua.

Có một anh chỉ còn có ba gian nhà. Ngày hội đến, anh ta thờ dài bán một lã 18 đồng đồng tiêu pha, hết ngày hội lại lấy giờ làm mần, đất làm chiều, đem thân làm những nghề mà không ai muốn làm.

Ta thử cộng lại các thứ tiêu :

300 gia-đình sắm quần áo. . . . .	3.000 đồng
100 người chức sự, mỗi người tiêu 2 đồng. . . . .	200 đồng
48 người hàng đồ bộ. . . . .	520 đồng
48 người hàng đồ thủy. . . . .	240 đồng
4 ông thủ kiện. . . . .	200 đồng
3 thôn ăn uống (rượu, thuốc phiện, chè). . . . .	300 đồng
Tiền chính thức trích ở công quỹ. . . . .	120 đồng
	<b>4.580 đồng</b>

SỜ tiêu không ai ngờ đến ngót 5.000 đồng.

Thề thì tiêu ít đi có được không, hay là không mở hội quách.... Nhưng nào có thể được, đàn em không muốn tiêu, nhưng không có quyền gì mà cầm hội. Quyền mở hội ở các ông chức dịch trong làng. Các ông này thích mở hội cũng là phải làm. Vì các ông không phải tiêu gì, các ông còn có lợi nữa.

Lợi ở lúc đi mua bán sắm sửa cho làng. Khiến tha các ông ấy ra đình được sao, các ông ấy cũng xe pháo, cũng phải chê nước chứ!

Lợi ở chỗ tiếp khách thập phương đến cúng, lợi ở tiền hồ đầm bạc. Hội nào chẳng có đánh bạc, mà hội Lăng vậy lại có nhiều, 10 đêm mà mỗi đêm lấy độ hai đồng rượu tiền hồ một ngày, một ngày cũng được hai mươi nhăm đồng.

Ày, bởi thế mà các ông thích mở hội, không kể các bà ở trong làng, bà nào chẳng muốn hội hè vui vẻ, mà cái ảnh hưởng của các bà không phải là nhỏ gì!

Và lại cũng nhân tâm thường tình lắm. Việc gì không hại mà lại có lợi, ai chẳng muốn làm. Chỉ có đám cúng dân kia, là cái đời mình, mình cũng không có quyền đấm tay mà thôi.

MỘT hội Lăng như thế, hơn vạn làng hội hề đâu thể cả. Chỉ khác nhau có tiêu nhiều, tiêu ít mà thôi.

5.000 đồng! Số tiền lớn ấy, tiêu được ích lợi những gì?

Người ta còn thấy trong hầu hết cả các làng, những đường đi lấy lối, bán thiu, những giếng ăn đầy rác đồng ở trên bờ. Người ta còn thấy nhiều làng không có trường cho trẻ con học, không có nhà hộ sinh cho dân bà đẻ. Người ta còn thấy trong làng những người ăn mày đói rách, không có chỗ trú chân, nằm lán trên đất, có, kêu trời mà chẳng có ai thương...

Những túp nhà dân quê ở, người ta còn thấy tối tăm, âm thấp, hôi hám... còn thấy những đura trẻ bụng to, mắt toét, vậy nghịch ở ngoài hè...

Lo đến người chêt là ông thần, sao bằng lo đến hàng trăm người đang sống hiện giờ?

TI lâu nay, trong báo «Annam mới», ông Nguyễn Văn-Vinh ra công khảo cứu về các phong tục và tổ chức của làng Annam. Ông khen rộng phong tục hay ho, cách tổ chức rất khéo léo — ông ước ao rằng dân quê cứ sống nguyên như thế, thì nước ta mới có thể tiến bộ được.

Tiền nhất là về cái đức tiêu tiền về ích.

Y hần ông Vinh không nghĩ thế. Chỉ có tiền tiêu về ích — mà cũng chưa chắc — là vô ích, còn tiền tiêu về việc qui thân, sao lại gọi là vô ích được?

Có cúng thần, làng mới khởi động, mới được bình yên chứ. Còn đường đi sạch sẽ mà làm gì, giếng ăn trong trẻo mà làm gì, trường học, hộ sinh cũng vô dụng, nếu cái đời tinh thần của dân quê không được mãn nguyện vì ông thần?

Việt Sinh



TRƯỞNG VÀNH MÓNG NGU'A

## CẦN PHẢI THÔNG NGÔN



Tòa án tây có trang sự báo chữa cho người đi kiện, ở tòa Nam án không có. Tòa án tây, nam khác nhau về phương diện ấy, các báo đã nói đến, cả nhà đương cục cũng đã nghĩ đến. Ta chỉ còn đợi lúc nào nhiều ông chánh án có học qua pháp luật sẽ được nghe lời hùng biện của những trang-sự annam cũn nhau ở trước tòa án để nghị cập.

Nhưng lúc bây giờ, sẽ có cần đề khó giải quyết: là trang-sự cái bằng tiếng Pháp hay tiếng Nam?

Cái bằng tiếng Pháp thì tiện cho các ông trang-sự tân-học, nhưng ta sẽ được thấy một quái trạng: ông trang-sự người annam, ông chánh-án, ông lục-sự người annam, hai bên nguyên cũng người annam, mà lại nói toàn tiếng Pháp, rồi lại có thông-ngôn dịch ra tiếng annam để cho chúng ấy người annam cùng hiểu.

Chi bằng nói tiếng annam quốc! Các ông trong tương lai kia sẽ nói tiếng Nam, chứ đâu rầu quyền «Hoàng-Việt-tên-luật» để cho nói thao tiếng annam, và cô Nguyễn thị-Kiên sẽ rín rầu học trường luật.

Nếu vậy sẽ có nhiều cuộc đấu khẩu lý-thứ ở trước cảnh móng ngựa của tòa Nam an. Đây là một thí dụ:

Ông trạng-sư của người bị cáo — Trước hết, tôi xin tòa lên công án xin nghỉ tạm thủ tục hình sự này có đáng thủ tiêu không đã. Tòa đệ nghị cấp, tôi dám nói là không có quyền quân hạt, là vì không phải là tòa án sơ tại chỗ khinh-tội phát sinh. Và ngài đời rời thủ tục có lợi quyền can thiệp đơn, thì xin ngài hồi-tí, theo điều luật thứ 20 của «Bắc-kỳ Pháp cận biên chế».

Ông trạng-sư của người nguyên cáo — Ban đồng nghiệp tôi làm. Hồi-tí là tùy ý tòa. Còn bên bị cáo đã không xin cáo tí, thì thưa ông chánh án, ngài có quyền thẩm phán vụ thủ tục hình sự này.

• Bị can nhân đảng bỏ bằng tư chỉ rằng người không-tò đã nich chức, vì trong lúc mở mở bốn cử, đã bị đương trường phát giác là biên tạo, nghĩa là đã phạm vào điều 111 trong luật hình annam. Vậy tôi xin tòa nghị phạt bị cáo nhân có tội tá sự mà nói phao để làm mất danh dự và giá-trị của người, theo điều 215 của luật hình. Tôi lại xin tòa trách tên này phải bồi cho không tò nhân một đồng bạc để làm danh nghĩa bồi khoản.

Ông chánh án — Bèn nha.  
«Chiều chi người bị can đã bị cư can rà đã điện lý trần tình để kháng biện;

- Chiều chi, người không tò đã bị chất can;
- Chiều chi, chứng cứ không vững;
- Vì các lẽ ấy,
- Chuẩn cho bị can nhân được miễn nghị.
- Phân thí giảm trả những đồ vật đã áp thu cho người chân-chánh-sớ-hữu-nhân.

Đó là những cuộc tranh luận sẽ phải xảy ra... nên ông chánh án hiểu được lời lẽ bị hiềm cũng hai ông trạng-sư, và nên hai ông trạng-sư hiểu được những danh từ bị hiềm của quyền Hoàng-nội-tên-luật bị hiềm.

Hiềm nhau như vậy, tôi chắc sẽ hiềm cả lẫn. Hiềm có hơn nữa, là người có việc ra tòa hiềm được các ông.

Phân nhiều sẽ không hiềm nhau, hoặc giữ mình cho nhau hiềm, đến phát dịch ra tiếng annam. Vậy, ra đảng nào cũng cần phải có thông ngôn.

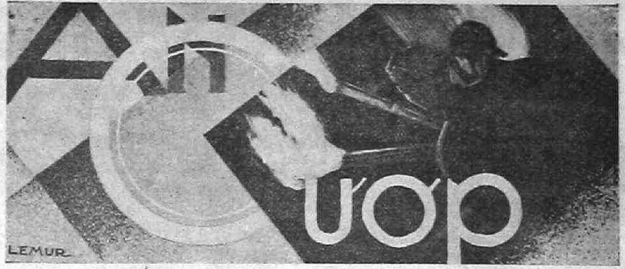
Từ Ly.



Ô. PHAN-V. TRƯỜNG

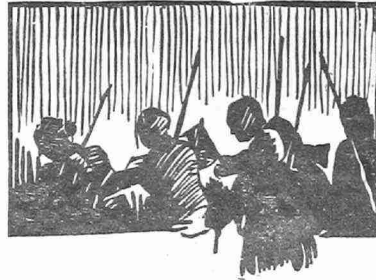
Trạng sư Phan Văn Trường, sinh năm 1887, mất ngày 20 tháng tư năm 1934, đến nay vừa đúng một năm. Ông đỗ luật khoa tiến-sĩ, rồi làm trạng sư, làm báo. Suốt đời, lúc nào ông cũng tận tụy với công việc chung. Cuộc đời xã-hội, và chính-trị của ông rất hoạt động.

# TRƯỚC KHI ĐI C U O P



## CÁCH TỎ CHỨC, CÁCH HÀNH ĐỘNG

(Tiếp theo)



bây có tiếng ở Háong trước, tuy rằng anh chưa từng biết con dao bay là thế nào!

Sau khi đã hút vài điếu, «Chú» xã đưa mắt nhìn chúng tôi rồi nhìn bác Trương Bắc Trương hiểu ý, nghiêm nghị nói:

— Chú có điều gì muốn nhờ anh, cứ nói! Các quan đây là người «tái lễ» cả, không «cung đạo!» nhưng đối với anh cũng như cùng đạo!

Bác xã được lời, nhìn quanh một lượt khắp nhà, thông thả nói rằng:

— Sở là anh em mới tựu được một cái «đất» cũng khá....

Bác Trương ngắt lời:

— Gần hay xa?

— Cũng gần. Cách đây hơn một cây, nhưng phải qua nhà tổng L.... một tay chơi khá lắm....

Bác Trương bùi mới:

— Hơn một cây, soàng! Còn Tổng L.... cái thẳng bị thật, làm gì bộ nó.

— Nhưng phải qua nhà nó, thì thôi, tránh voi chẳng xấu mặt nào, để đấm em liệu «mua đất» (1) của nó cho ổn truyện.

— Có phải chú đã có lời thề, thì... thôi được! Nhưng tôi xin hỏi: Tiếng bác chú nói thề nào?

— À, khá, «mở» được. Đàn em đã nghĩ hết cách để «then» (2), nhưng thẳng giá nghìn nó thừe khuya mà lại tỉnh ngủ lắm. Phải «mở» mới được. Mà «mở» nói đêm mai, vì đã lâu sự «bạc» «bay» mắt.

— Thề mặt độ bao nhiêu «công»?

— Độ mười «công» tất cả. Đàn em có bốn «công chiến», nhưng vì muốn đều «đất» phải qua một nơi yếu lộ, nên phải nhờ đến quan bác một tay.

— Nội đây có đũa nào có «nòng» (3) không?

— Làm gì có.

— Chú đã cho «thăm thú» chưa?

— Ấy cháu Tý đã ở châu trâu, cơm nuôi cho nhà đó được nửa tháng rồi.

Chúng tôi nằm bên nghe nói truyện, đại khái hiểu rằng:

(Xem tiếp trang 13)

1. Mua đất: dứt lời để mượn đường đi qua.
2. Then hay là thăm: ăn thăm.
3. Nòng: súng.
4. Móng: bình khí làm bằng một cái lưới thường có cán gỗ buộc vào một sợi giây dài ngoài 10 thước. Người đánh «móng», cầm giây ném lưới thường ra, rồi giật lại, cuốn giây vào tay như câu ném.

### Người có «đất»



ÊM khuya rồi. Không trăng, không sao, cái đêm về cuối xuân ở nhà quê, đầy yêu lãng và bóng tối. Một tiếng động mạnh có thể làm sồn gáy một người nhất gan được.

Thằng «Trường» ở ở giường bên quắp lấy bác Trương gái, đang ngủ một giấc ngủ «ma quỷ», vì thỉnh thoảng nó mừ, rên lên một tiếng ghê gớm. Chỉ còn bác Trương và chúng tôi vẫn thức, bên khay đèn thuốc phiện.

Và... con chó nữa, vì chúng tôi vừa nghe tiếng nó cắn dữ lắm... Bác Trương vội lấy chiếc tay thước đứng ở đầu giường lăn bóng tôi mở cửa ra đi.

Chúng tôi vừa nghe tiếng chó gừ gừ, và tiếng hai người si sào thì bác Trương đã trở vào, đem theo sau một người lạ mặt, to lớn, khỏe mạnh. Thấy chúng tôi, người lạ mặt bước đến bên đèn, nhìn một người trong chúng tôi, anh K., chào, rồi hỏi:

— Chúng tôi hỏi khí không phải, có phải quan đây là ông Tiên Tuấn Vương?

Anh K., cười đáp:

— Ông muốn nói Tiên Tuấn Vương ở Thái-hà ập?

— Dạ.

— Anh em nhắm đây.

Bác Trương đỡ lời:

2- Phải! Chú xã nó trông nhảm rồi. Tiên đâu lại được ung dung nằm ở đây. Quan đây là con cụ Tuấn Tinh ta trước. Chơi thì không bằng Tiên, nhưng «nghệ» thì phải biết! Tiên không thể bèn gót được!

«Anh K...» tự nhiên đóng vai một tay chơi đao





TRUYỆN DÀI CỦA KHÁI-HUNG

(Tiếp theo)

L UÔN hai hôm, Cúc không thấy Thanh đã động gì đến việc học của mình. Trước nàng vẫn tưởng vì Thanh mới về, trong người còn mệt nhọc. Nhưng không, chắc là không phải thế. Chiều nào nàng cũng thấy Thanh lang thang chơi bời khắp đó đây, rồi tối đến lại cùng Dao đi đánh tổ tôm ở các nhà quen thuộc. Thanh như không để ý đến nàng, đến sự học của nàng nữa.

Nàng nghĩ thầm: «Chàng bù với năm ngoái, anh ấy sáng sủa, thích học, đồ đánh mình học.» Đã nhiều lần, Cúc toan ngỏ lời hỏi ông thầy học, nhưng nàng vừa ngượng vừa nể, chẳng biết nói sao cho tiện.

Cái tính ngượng ngùng, nhút nhát ấy Cúc mới bắt đầu có từ khi nàng thích học, thích xem truyện nọ, truyện kia. Một ngày, cái tính ngày thơ khờ khạo của nàng một mất.

Chính Thanh cũng nhận thấy sự biến cải ấy. Chàng mỉm cười tự nhủ: «Thì ra cái tính chật thục, mộc mạc đờ yếu của các cô gái quê — những khi các cô không tỏ lộ quá, — nhờ ở sự vô học mà có. Con người càng có giáo-dục, càng biết giữ gìn, kín đáo, mát tự nhiên. Ta yêu sự ngày thơ ngạo ngạo của phụ-nữ thì thử ta ích-kỷ, muốn họ không tiền đê được ngắm mãi cái đẹp mà ta cho là hỗn nhiên của họ.»

Rồi từ dáng điệu, tính tình, Thanh để ý đến y phục của Cúc. Cũng cái khăn vương, cái áo nâu non, cái yếm cỏ-xây, nhưng nay Cúc biết trang điểm cho láng vẻ óng ả, dịu dàng của tâm thần đầy đặn. Chàng còn nhớ một hôm đọc một bài nói về phục sức, Cúc tỏ ra một người rất tò mò, hỏi chàng câu kẻ từng li từng li như thế. Rồi trưa hôm ấy, Cúc gói đầu để được thử vào tóc trâm — nghĩa là vào viên vàng linh — mà số vào gương xem nhau sắc mình ra sao, vì trong bài tập đọc. Thanh giảng cho nàng biết rằng các cô tân thời đã bỏ cái khăn mà vào tóc trâm... Lúc gặp Thanh, nàng bẽn lẽn cúi gằm mặt xuống.

Hôm nay ngồi đánh ông trong khi bà Nhi ngồi đệt vài trên khung, Cúc nhận thấy tâm trí bởi rồi vì những ý nghĩ hỗn loạn ấy. Rồi nàng loay hoay tìm cách để liệu nhắc khéo Thanh nhớ mà dạy nàng học như trong năm. May sao, giữa lúc ấy Thanh đi qua hiên nhà ngang. Bà Nhi đứng tay đưa thoi, ngửng lên hỏi:

— À anh giáo, cái Cúc nó học xong quốc ngữ rồi đấy chứ?

Cúc lo sợ, ngước mắt lên nhìn Thanh về mặt tỏ ý van lơn, cầu cứu. Thanh hiểu, mỉm cười trả lời bà Nhi:

— Thưa bà, cũng gần xong thôi ạ.  
Cúc chau mày, cúi xuống thong thả đánh ông. Thanh nói chừa:

— Nhưng giá học được nhiều thì càng hay.  
Bà Nhi phàn nàn:  
— Chà! Chẳng biết có hay ho gì không, nhưng mắt cá công cả việc của tôi. Ai lại, lúc nào nó cũng học, thành ra lơ đãng quá, đánh ông thì

nổi nát cả ra, mà dột được tâm vai nào thì chỗ dầy như mo, chỗ thưa như sô vảy. Anh liêu liêu cho nó nghỉ học thôi.

Thanh trách Cúc:  
— Sao lại thế, có Cúc? Lúc nào học ra học, lúc nào làm việc ra làm việc chứ!

Cúc đáp lại bằng sự yên lặng, lạnh lùng. Rồi nàng thu xếp quang xa cùng rô ùng lại, đứng dậy xuống sân.

— May vội đi đâu thế?  
Cúc cố giữ vẻ mặt tươi tắn:  
— Con ra vườn hái chè để trưa hôm nay nấu nước.

Dứt lời, Cúc đi thẳng. Thanh biết là Cúc tức giận lắm. Chàng liền theo ra vườn chè để chờ cô học trở mấy câu, nhưng chợt nhớ đến những lời bình phẩm khe khắt của hai người đàn bà hôm nọ và nghĩ đến cái tình bẽn lẽn, giữ gìn của Cúc, chàng lại quay trở về.

Song chậm quá rồi. Đứng trong vườn, Cúc đã thoáng nhìn thấy bóng chàng ở bờ ao, liền cất tiếng gọi:

— Anh giáo ơi! Ra đây em hỏi cái này.  
Cúc cố giữ giọng bình tĩnh, tự nhiên, nhưng không thể che nổi sự cảm-động. Thanh trang nghiêm lại gần:

— Cái gì thế, có?  
Cúc há hăm miệng ngay:

— Thế thì anh không tốt một tí nào. Em đã xin anh hờ mẹ em có hỏi anh rằng em học gần xong chưa, thì anh cứ bảo còn lâu, thế mà bản này, anh lại nói em học gần xong rồi. Thực anh không tốt.

Thanh cười rất thẳng thắn nói đùa:  
— Gớm thật! Học trở mông thấy giáo sa sả!  
Tuy Cúc hai má hây hây đỏ dần, nhưng nàng vẫn cố làm ra mạnh bạo:

— Thôi, anh đừng đánh trống lảng!... Hay là anh sợ mất thì giữ của anh, anh không muốn dạy em học nữa, thì anh cứ bảo thẳng cho em biết. Nhưng có học xong rồi kia mà?

Cúc lạnh mặt học:  
— Sao mà thấy giáo đòi ý-kiến, dốt tư-tướng chóng thế?

Thanh kinh ngạc. Chàng không ngờ ngôn ngữ của Cúc lại biến cải được mau đến thế. Nàng đứng tại những chữ vừa học được. Cúc lại nói tiếp:

— Hay là.....  
Nàng định nói: «Hay là anh e ngại vì những câu bình phẩm xuân ngỗ đây?» Nhưng nàng ngừng lại ngay được. Thanh hỏi:

— Hay là sao?  
Cúc chông chệ:

— Hay là anh sợ rồi tôi giỏi chữ nghĩa bằng anh mắt.

Thanh ngáy người đăm đăm nhìn Cúc. Chàng không ngờ, thục chàng không ngờ Cúc lại khôn khéo đến thế.

— Ô kia, sao em hỏi, anh cứ đứng đực ra thế? Thong thả, buồn rầu, Thanh bảo Cúc:

— Có Cúc ả, nghĩ kỹ thì bà nói thế cũng phải.  
— Cái gì phải, cơ anh?  
— Nghĩa là có học hết quốc ngữ rồi... như vậy cũng đủ.

Cúc, giọng mát mẻ:  
— Thôi cũng được... Nhưng anh có điều gì thì anh cứ nói toạc ngay ra có được không. Làm gì mà phải để bụng, mà phải nghĩ ngợi...

Rồi Cúc cười phá lên, nói tiếp:  
— Anh đừng giận, chứ trông anh như người đã phạm tội, hay sắp phạm một điều gì ghê gớm. Thanh giật mình nhìn Cúc, đồng dạ nói để che sự cảm-động:

— Có Cúc, tôi biết, phải tôi biết lắm, ngày nay có không còn là có gái quê đần độn, thô lỗ mà tôi gặp giữa lúc tôi bước chân vào làng Nam. Sự ấy đáng làm cho tôi tự hào. Không phải tự hào

vì sự tiến bộ kia là công trình của tôi đâu. Không, có đã thông minh thì đâu học ai cũng được chóng tàn tới như thế. Nhưng tôi chỉ tự hào là ý kiến tôi đối với sự cần thiết của giáo dục quả không sai lầm, và sự thí nghiệm của tôi thực đã có kết quả hoàn toàn. Trời ơi! tôi sung sướng lắm!

Cúc lại cười:  
— Em cũng sung sướng lắm chứ. Nhưng nêu ý nghĩ của em cũng không sai lắm thì hình như em là vật thí nghiệm của anh...

Thanh vội cái:  
— Không đâu, tôi vẫu muốn, vẫn thành thực...

Thầy Thanh ập úng, Cúc đỡ lời:  
— Thành thực thí nghiệm. Thì đã sao? Nhưng này ông thấy học, sao ông không thí nghiệm cho kết quả thực hoàn toàn rồi hãy thôi có hơn không.

Thanh chau mày nhìn Cúc, vì tưởng câu nói của Cúc có nhiều nghĩa bất chính. Nhưng Cúc đã ngừng nói tiếp:

— Chứ nêu em biết trước rằng anh chỉ dạy em biết quốc ngữ, thì thà em chẳng học cho xong. Vì, dốt đệt còn hơn hay chữ lóng, anh giáo ả!

Thanh, hăm rặng trên cần lên một dưới, mơ màng nhìn tay Cúc vịn cần lên ché cao, nhìn hây sương rơi lóa tóa rồi lóng lánh bám lên mái tóc xanh... Trên nõc nhà láng giềng, một con chim chích chòe trong trỏc hót. Cúc quay lại bảo Thanh:

— Đây, anh nghe nó dương khuyến: «Thiền tiểu tu cần học» đây.

Thanh bật cười rồi thờ dãi, nói:  
— Có Cúc, tôi vẫn muốn dạy có làm. Mà tôi chắc chỉ đời hai năm là sức học có ngang với sức học một người đậu bằng sơ học tốt nghiệp.

Nhưng nghĩ kỹ thì lời anh chánh-hội nói thế mà có lý, có ả. Không tiện tí nào.

Cúc ngợng hỏi:  
— Không tiện cái gì thế, anh?

— Nghĩa là... nghĩa là có đã lớn rồi...  
Cúc cười sảng sặc để rồi tung cả rỏ chề xuống vườn:

— Ra chỉ có thế, chỉ có thế thôi đấy. Sao bừa ọ, anh viện lý anh cái với mẹ em rằng anh với em cũng như anh em ruột vậy, không có ngăn ngại gì vì sự hiềm nghi.

— Trước khác, bây giờ khác. Trước kia có ngờ nghề chèo chẳng biết gì...

Cúc tiếp luôn:  
— Còn bây giờ em không ngờ nghề nữa. Biết vậy, em cứ ngờ nghề mãi xong.

— Với lại mấy câu bình phẩm chưa chất, đệt ác của hai người đàn bà hôm nọ... nó còn nhớ không?

— Còn nhớ, nhưng anh chẳng dạy em rằng nên để ngoài tai những đự luận bất chính là gì... Nhưng thôi vậy, anh đừng hay nghĩ ngợi xa xôi thế thì thôi vậy.

Cúc ngồi xuống nhặt những lá chè rơi ở rãnh luống chè, rồi lạnh lùng yên lặng cấp rô đi về.

— Có Cúc!  
— Đa!  
— Có giận tôi đây ả!

Cúc cười giọng:  
— Không, em có giận anh đâu.  
— Nếu có nhất định muốn học thì tôi cứ dạy cũng được kia mà.

— Em không muốn học nữa.  
Rồi Cúc rào bước về nhà, để Thanh đứng lạ một mình trong vườn.

(Còn nữa)

Khái-Hung





BUỔI SÁNG, TIỀN ĐÓN KHÁCH BẾN ĐÓ CHÙA HƯƠNG



Có dự cuộc thi của C. P. A.

### THUỐC LẬU NHẬT BẢN

*Bản ở 67, phố cửa Nam, Hanoi*

Chứng bệnh lậu giờ đương bành trướng khắp hoàn cầu, riêng nước ta xem cũng nhiều người bị phải. Đã mắc phải chữa rất lâu mới tuyệt được nọc. Ai đã bị qua chắc cũng rõ. Nên tìm được môn thuốc uống rất nọc thật là khó.

Nay chúng tôi vì sự cạnh tranh và sự giúp ích cho những bạn mắc phải. Chúng tôi tự tìm những môn thuốc tại Nhật-Bản. — Thứ thuốc ấy đã được nhiều người các nước đề ý đến, vẽ chế lẫn với thứ thuốc số 58 và 68 của nhà chúng tôi. (Thứ thuốc này đã được nhiều người dùng được linh nghiệm lắm, nay lại càng linh nghiệm hơn nhiều.

Thứ thuốc ấy chuyển chữa như người phải lậu đương thời kỳ phát hành, buổi, tức mù, máu, cứng đương đau, đi dài ít một, nước tiểu đỏ, dùng 2 3 lọ số 58 sẽ khỏi hẳn, giá **0 \$ 50** 1 lọ **5 \$ 00** 12 lọ.

Người nào sau khi khỏi chứng bệnh này, đi nọc còn lại, nước tiểu khi chong khi vàng, thỉnh thoảng ra dãi tí máu, quí đầu hay ướt, đùng tiểu tiện thỉnh thoảng thấy nhói ngứa, làm việc nhọc hay ăn độc, bình như bệnh phục phát. Dùng 2 3 hộp số 68 sẽ khỏi hẳn **1 \$ 50** 1 hộp **7 \$ 50** 6 hộp.

(Thuốc không có chất độc, đàn bà có mang dùng cũng được). Ai muốn làm đại lý hoặc mua thuốc, xin viết thư về **BINH-HUNG n° 67, rue Neyret, Hanoi**

Có dự cuộc thi của C. A. P.

PHÒNG KIẾN TRÚC

## NGUYỄN-CAO-LUYỆN

Góc phố Borgnis Desbordes và Richard, cạnh nhà thương P

Giúp việc có các ông:  
TÔ-NGỌC-VÂN, họa sĩ  
ANG-NHU-TIỆP, kiến trúc sư

Có dự cuộc thi của C. P. A.

### TUYỆT NỌC

### LẬU, GIANG

Mới phải uống thuốc số 19 giá **0 \$ 60** đã lâu, kinh niên uống tuyệt nọc giá **1 \$ 00** uống làm hai ngày, thuốc mới chế. Chữa khoán, đám cam đoan ba ngày hết đau, tuần lễ tuyệt nọc, ở xa mua thuốc uống công hiệu không kém gì. Giang mai **1 \$ 00** 1 ve, 4 ve, khô. — Cái nha phiến **1 \$ 00** 1 ve, 3 ve chữa hẳn. — Khi hư, bạch dãi **0 \$ 60** 1 ve, 5 ve khô.

**KIM - HƯNG**  
**DƯỠC-PHONG**

81, Route de Hué (Phố chợ Hôm), Hanoi

Có dự cuộc thi của C. P. A.

Chaussez-vous chic  
Sans vous chausser cher  
Chez

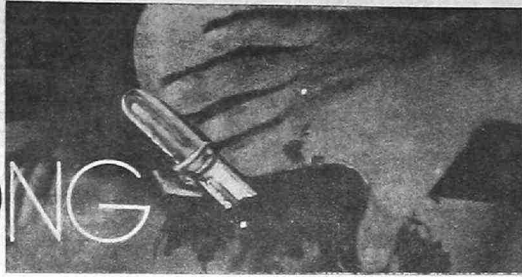
## Van Toàn

95, Rue de la Soie — HANOI

Catalogue 1935  
Francs sur demande



# LÊ PHONG



## PHÓNG VIÊN TRINH THẨM

Truyện dài của **Thế-Lữ**

(Tiếp theo)

### Cái máy ghê gớm của Lê Phong.

**T**HỀ nào? Người nhà ông bị giết thế nào? Lúc mấy giờ?  
— Vừa bị giết xong, một nhát dao đâm trúng tim, chết ngay lập tức.

— Mà ai giết?  
— Tôi không biết. Tôi vừa ở Hà Nội về. Đền công thì thầy tụng vợ tôi kêu, lên đền nhà, chạy sang phòng bên, thì đã thấy Ngung nằm trên vũng máu. Ngung là người em vợ tôi. Cửa ngõ nhà tôi đóng cả. Cửa sổ đóng, cửa phòng khóa. Ngung vẫn ngồi nói chuyện với vợ tôi ở phòng giữa. 10 giờ, vợ tôi sang buồng bên cạnh đi ngủ, bỗng thầy tụng kêu ghê gớm, chạy sang thì Ngung đã bị giết rồi... Con dao còn cắm ở ngực... Mà trong nhà không có một người nào khác... Tôi sợ quá, vội chạy lên đây báo ông.

— Ông chắc người kia chết thực rồi r?  
— Chắc.  
— Được, để tôi gọi điện thoại cho ông dự-thẩm với ông thầy tuộc của tòa án, rồi ta đi... à, ông có xe đây chứ?

— Vâng, ở ngoài kia.  
Ông cầm chỉ vào Phong:  
— Thế còn người này?  
Người đàn ông dương mắt nhìn Phong rồi nhìn viên cảm:

— Kia, tôi tưởng ông này là người trong sở? Viên cảm:  
— Còn tôi, tôi tưởng là người đi với ông.  
Phong liền cúi đầu chào cả hai người, mím một cái cười có duyên nhát của anh ta và nói một câu rất lễ phép:

— Thưa các ông, các ông tưởng nhầm cũng phải, vì tôi chưa tự giới thiệu...  
Viên cảm bỗng dùng dưng nói giận:  
— Nhưng mà... ai cho phép ông vào đây?  
Lê Phong dự dưng thưa:

— Ông cảm có việc bận thế, ai giám xin phép để mất thì giờ của ông... Nhưng mời ông hãy đi đánh điện thoại cho ông dự-thẩm với ông đốc tờ đi. Việc ấy cần hơn.  
— O, ông rõ thực là...  
Nhưng ông cảm đi vào, báo một người ở bàn giấy trong:

— Ông làm ơn gọi máy nói đền nhà ông dự-thẩm ngay cho, nói rằng có việc rất cần, một cái án mạng ở phố... (viên cảm hỏi người đàn ông ở phố nào nhỉ?)  
— Phố Châu-Giang.  
— Ở phố Châu-giang, nhà ông Léon-Yune, chúng tôi đợi ông ở đây để cùng đi. Ông lại báo tin này cho ông Đốc tờ biết nữa.

Rồi ngảnh nhìn Phong bằng đôi mắt thù hằn, để sắp sửa nói tiếp câu giận dữ lúc này:  
— Ông là...  
Thì Phong liền đỡ lời:

— Tôi là một người rất kính trọng ông cảm... đó là một việc. Tôi lại là phóng viên của một nhà báo lớn: báo *Thời Thế*, đó là một việc thứ hai. (Vừa nói, anh ta vừa lấy tấm giấy chứng nhận của nhà báo đưa ra cho viên cảm xem). Tôi bước chân vào đây có cả hai việc đó, và mong rằng...

— Tôi cũng mong rằng ông ra khỏi đây ngay tức khắc, tôi không cần đến phóng viên...  
Lê Phong vẫn giữ nụ cười có duyên:



— Vâng, nhưng nếu tôi không thể có ích cho ông thì xin ông cho phép tôi có ích cho báo của tôi vậy. Tôi muốn điều tra về...  
— Ông muốn điều tra tại mai lại đây mà hỏi. Còn đến khám xét là công việc của luật pháp, chứ không phải việc các ông.  
— Nhưng chúng tôi muốn giúp luật pháp một phần...

Viên cảm không thèm nghe Phong nói hết, đi thẳng vào bàn giấy sắp máy tờ giấy để vào cặp. Một lúc lâu ông mới đi ra.  
Phong đang ngảnh lại nói với người đàn ông đứng đó:

— Thưa ông, chúng tôi mong biết rõ sự thực, sự thực tường tận, và mong ông sẽ vui lòng cho chúng tôi được biết rõ về việc này. Tôi sẽ xin hết lòng giúp ông, nếu chúng tôi có thể giúp được...  
Nhưng viên cảm không cho Phong nói nữa, ép anh ta lui ra cửa, thì vừa lúc ông dự-thẩm và sau đó gần một phút, ông đốc tờ cũng bước vào.

Viên cảm thuật qua lời người đàn ông và không quên nhắc đến sự quấy rầy của người phóng viên nhà báo, cho hai người mới đến nghe, rồi cùng vội và ra xe hơi, mặc Lê Phong ở lại.  
Lê Phong buồn bã, đứng nhìn theo họ, còn nghe thầy viên cảm cầu nhào:

— O, các phóng viên bao giờ cũng thế, mà ở đâu cũng thế!  
— Xin lỗi các ông! Tôi quyết không khi nào làm trở ngại việc các ông, các ông cứ cho tôi là một người khách quau, một người khách quan vô tư yên lặng như bức tường này là đủ.

Cái cười có duyên của anh, anh lại đem ra dùng một lần nữa để đưa đẩy câu nói của mình:  
— Và lại, cho công chúng biết việc án mạng này với biết tài tra xét và qui danh của các ông, chắc cũng không khiến cho các ông phiền lòng quã.  
Ông dự-thẩm thầy bộ điều nhanh-nhẹn và lau lỉnh của Lê Phong, yên lặng nhìn anh ta, nhưng đôi mắt của ông không tỏ ra vẻ ác cảm với anh làm.

Viên cảm vừa bừ môi vừa nhún vai; còn viên đốc tờ chỉ nói:  
— Mà cho người ta ở đây cũng không có hại gì.  
Lê Phong cúi chào ra ý cảm ơn ông đốc tờ.  
— Vâng, không những không có hại gì, mà tôi lại giúp thêm các ông được một tay. Trước hết, tôi đã xem qua giúp các ông cái lời đi qua trước cửa ba gian phòng ở trên gác này, và tôi thấy có những vết giấy tờ đầu thang gác đến cửa buồng ta đương đứng đây. Cửa buồng này khóa. Nên vết giấy lại thấy đi từ đó sang cửa phòng ngủ đằng sau tôi...  
— Đó là vết giấy của tôi, lời người Khách lai.  
— Vâng, tôi hiểu. Nhưng vết ấy tỏ ra rằng ông nghe thầy tụng kêu của bà Duyệt đã chực mở cửa phòng giữa, nhưng không được, nên mới chạy sang cửa phòng bà...  
Viên cảm vội ngắt lời:  
— Thế nghĩa là ông chẳng tìm được cái gì lạ hết. Những điều quan sát trẻ con ấy, ông không cần phải dạy ai. Ông muốn xem thì đứng yên đó, không nói năng, không bàn bạc. Nếu không thì mời ông ra.

trường chừng hai mươi thước. Chung quanh nhà, tường cao vây kín. Xe dừng lại bốp còi đợi cho cái công sắt mở rồi đi thẳng vào trong sân.

Ba người Pháp; viên dự-thẩm, viên cảm, viên đốc tờ và người đàn ông đeo báo tin lúc này cùng lên gác, vào trong một phòng ngủ thì một người thiếu phụ đang ngồi ôm mặt khóc ở bên giường:

— Người này là vợ tôi. Chỗ em tôi bị giết ở phòng bên cạnh.

Người đàn ông nói rồi đưa mấy người Pháp sang căn phòng bên, vừa là phòng khách, vừa là phòng đọc sách. Người chết nằm trên một cái «divan» rộng, áp vào một phía tường.

Viên dự-thẩm đưa mắt nhìn quanh một lượt, chưa để ý đến cái tử thi vội. Ông đi lại bên cái bàn vuông nhỏ giữa phòng, ngồi xuống, giấy má đặt lên đó rồi nói với người đàn ông:

— Trước hết, chúng tôi cần biết trong nhà có bao nhiêu người? Có ông là ông Léon Yune, tên ông là Léon Yune phải không?

— Vâng, như ông đã biết.  
— Ông là dân Hoa-khieu?  
— Tôi là Khách lai.  
— Bao nhiêu tuổi, và làm nghề gì?  
— Ba mươi sáu tuổi, buôn bán và chủ đồn điền.  
— Vợ ông, tên là gì? Bao nhiêu tuổi?  
— Bảo-thị-Can, hai mươi chừ tuổi.  
Ông ta cúi xuống bên chếp mấy chữ rồi lại nói:

— Ông làm ơn cho gọi bà Léon Yune sang đây...  
Lúc ấy viên cảm bỗng cau mày, sang từng hỏi một người có mặt đứng ở khung cửa thông sang phòng ngủ:

— Ai cho phép ông vào đây mới được chứ?  
Người ấy là Lê Phong.  
Lê Phong cười:  
— Xin lỗi các ông! Tôi quyết không khi nào làm trở ngại việc các ông, các ông cứ cho tôi là một người khách quau, một người khách quan vô tư yên lặng như bức tường này là đủ.

Cái cười có duyên của anh, anh lại đem ra dùng một lần nữa để đưa đẩy câu nói của mình:  
— Và lại, cho công chúng biết việc án mạng này với biết tài tra xét và qui danh của các ông, chắc cũng không khiến cho các ông phiền lòng quã.  
Ông dự-thẩm thầy bộ điều nhanh-nhẹn và lau lỉnh của Lê Phong, yên lặng nhìn anh ta, nhưng đôi mắt của ông không tỏ ra vẻ ác cảm với anh làm.

Viên cảm vừa bừ môi vừa nhún vai; còn viên đốc tờ chỉ nói:  
— Mà cho người ta ở đây cũng không có hại gì.  
Lê Phong cúi chào ra ý cảm ơn ông đốc tờ.  
— Vâng, không những không có hại gì, mà tôi lại giúp thêm các ông được một tay. Trước hết, tôi đã xem qua giúp các ông cái lời đi qua trước cửa ba gian phòng ở trên gác này, và tôi thấy có những vết giấy tờ đầu thang gác đến cửa buồng ta đương đứng đây. Cửa buồng này khóa. Nên vết giấy lại thấy đi từ đó sang cửa phòng ngủ đằng sau tôi...  
— Đó là vết giấy của tôi, lời người Khách lai.  
— Vâng, tôi hiểu. Nhưng vết ấy tỏ ra rằng ông nghe thầy tụng kêu của bà Duyệt đã chực mở cửa phòng giữa, nhưng không được, nên mới chạy sang cửa phòng bà...  
Viên cảm vội ngắt lời:  
— Thế nghĩa là ông chẳng tìm được cái gì lạ hết. Những điều quan sát trẻ con ấy, ông không cần phải dạy ai. Ông muốn xem thì đứng yên đó, không nói năng, không bàn bạc. Nếu không thì mời ông ra.

Xe chạy trong 5 phút đã đến nhà xảy ra án mạng. Một cái nhà hai tầng rộng lớn, ở lui vào trong sau những dãy nhà thấp hơn và xa

Lê Phong lại cúi chào, rồi nhích sang một bên để người thiêu phụ bước vào.

Anh ta đem hết sức tinh tưởng của đôi mắt trong sáng ra để trông khắp phòng một cách rất cẩn thận.

### Văn câu truyện của Lê Phong

Tôi đoạn truyện mà tôi thuật ra trên kia, Lê Phong ngừng lại, lấy điều thuốc lá khác nói theo điều trước, rồi ngửa cổ phun khói lên trần nhà.

Tôi hỏi:

— Anh làm thế nào đèn nhà người Khách lai không được thắp? Bọn kia đi ở đó kia mà?

— Thì tôi cũng đi ở đó.

— Ở đó nào?

— Ở đó của họ.

Phong cười vì thấy tôi ngần ngại chưa hiểu. Anh nói:

Con nhà làm báo, ít ra cũng phải có một nghìn và một mưi kờ trong túi, hay nói một cách giản dị hơn, thì ít ra cũng phải tình quái hơn ma. Anh thử nghĩ xem, tôi vì sự tình cờ, trong một đêm tôi ngủ ở một tình cũng tệ nhất như Phú-lạng-thương này, bỗng dưng gặp ngay một việc khác thường, gặp một cái án mạng mà tôi gọi là « cái may ghê gớm » của tôi. Còn cơ hội nào tốt hơn nữa. Tất nhiên là tôi vội vàng nằm lấy có nó. Nằm có cái cơ hội, đã đành.

Cho nên khi bọn ông dự thán ngồi vào xe, tôi buồn rầu vì không được đi theo họ. Chuyện này ra một ý kiến. Tôi liền nhảy thẳng ba bước thêm một bước ngang về tay trái; thế là bạn anh đã bám được cái hòm ở đằng sau xe.

« Đi ở ở bằng cách ấy kẻ cũng không được sang trọng lắm. Nhưng cần quái gì? Cách nào đi được đến chỗ án mạng cũng tốt.

Tôi đón đến theo họ lên gác mà họ không biết, đứng lại ở cái lối đi ngang trước ba cửa buồng trên đó, nhân thế đi quan sát rồi cẩn thận đi vào trong căn phòng thứ nhất là chỗ vợ người Khách lai đương ngồi khóc một mình. Mấy nhà chức trách đang khám xét phòng giữa, ở ngay bên cạnh. Bên này, tôi lại đóng vai kịch lúc ở sở cảnh sát; nghĩa là trước mặt người thiêu phụ, tôi giả vờ làm một người theo « quan cảm » thì đi. Người thiêu phụ cũng không buồn hỏi xem tôi là ai, nên vai kịch cũng đóng.

Tôi vừa nghe ngóng vừa xem xét gian buồng ngủ này một lát, định hỏi người thiêu phụ mấy câu thì bên kia ông dự thán đã cho gọi có ta. Tôi liền bước sang, và vì thế mới thấy bộ mặt ngạc nhiên và khó chịu của viên cảm.

« Cũng may mà ông dự thán không ghệt người nhà báo, lại thấy tôi là phóng viên không dặt lăm, nên cho phép tôi được theo đuổi cuộc điều tra riêng của tôi. Một lần tôi nghe thấy ông ta nói với viên đốc ty:

— « Người thiêu niên ranh mãnh này nhắc tôi nhớ tới mấy tay phóng viên bên Pháp. »

Cái cảm tình ấy có ích cho tôi lắm: trước hết viên cảm bắt đầu nhìn tôi một cách ôn hòa hơn...

« Người thiêu phụ, vợ Lương Duyên bước vào phòng thì viên cảm mới có ta đợi đó. Trong lúc ấy, ông dự thán cũng với ông đốc ty đến khám xét thi thi. Người bị giết trac độ ngót ba mươi, mặc một bộ pyjama màu da trời đậm những màu, nhạt là ở phía ngực. Mặt lúc thường có lẽ đều đặn, trắng trẻo, lúc đó trông xanh xám và lộ ra vẻ sợ hãi không biết chừng nào. Vầng máu ở trên trán gồ, gần phía tường trong, tỏ ra rằng trước khi người ta đặt hẳn lên chiếc « divan », hẳn đã có lần ngã gục xuống đất.

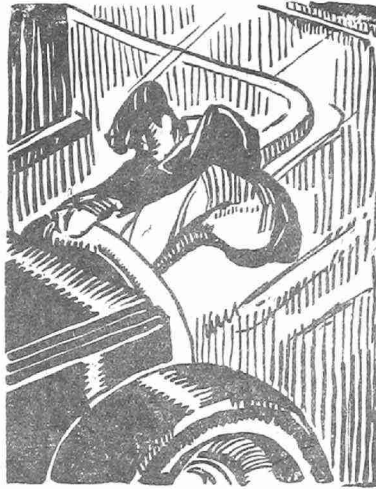
« Hẳn bị giết bằng một thứ dao nhọn, chuốt gồ, mà lúc ấy, ông đốc ty đã rút ra. Lưỡi dao

giải hơn 10 phân tây và cầm ngấp vào gần hết. Lúc người thầy thuốc lấy kéo cắt mở cái áo pyjama ngoài với hai lần áo pull'over và sơ mi trong ra, thì thấy rõ vết đâm trên ngực người chết. Vết ấy nằm ngang phía dưới vú, rộng chừng hai đốt ngón tay. Ông đốc ty xem cẩn thận từ thì một lúc lâu, rồi ngưng lên:

— « Không có vết thương nào khác. Người chết bị đâm trúng tim, đâm một cách rất mạnh, vì con dao cắm sâu vào những tám phân. Ông cảm thử hỏi xem ở nhà này có biết con dao này không? »

« Mọi người đều trả lời không và nói thêm rằng chưa từng trông thấy thứ dao như thế bao giờ.

« Nhưng đối với tôi thì con dao ấy không phải là một vật lạ. Đó là một thứ khí giới nhỏ của người Thổ, Mán đem theo trong lúc đi rừng. Lưỡi dao những lúc không dùng đến, thường tra trong vỏ gỗ ngoài bọc da, hoặc bọc mây ken.



« Tôi xin phép cầm lấy dao xem, bỗng kinh ngạc vô cùng: đằng chuôi dao, tôi đọc thấy bốn chữ nhỏ khắc nông vào gỗ: « thân dao bảo mệnh ». Tôi nhớ lại rõ ràng rằng đã có lần trông thấy con dao giống như thế ở tay một người buôn lậu. Trông những nét chữ, cũng, tôi lại thấy còn nguyên những vết đất nhét vào. Hai người Pháp thấy tôi có vẻ suy nghĩ, cũng lấy làm lạ. Một người hỏi:

— « Có việc gì vậy? »

« Tôi đáp:

— « N u đó là sự tình cờ, thì thực là một sự tình cờ rất lạ lùng. Con dao này tôi đã từng trông thấy trong lúc đó theo bọn buôn lậu trong rừng để làm phóng sự... Vậy thì việc án mạng này hẳn có liên can đến bọn ấy. Vừa rồi, bọn chúng bị tố cáo, và một số người bị bắt, vậy có lẽ đây là một việc trả thù... Nhưng đó chỉ là ý riêng của tôi, xin các ông cứ tra xét cho cẩn-thận. »

« Mọi người cũng thấy một cảm giác kỳ dị mới lạ: cái bí-mật hình như dần dần ám đến, mỗi lúc một nặng nề thêm. Trên mặt mấy người Pháp, tôi thấy có vẻ rất trang nghiêm. Còn người Khách lai và người thiêu phụ thì mặt như tái đi, vì lo sợ....

(Còn nữa)

Thế Lễ

Có dự cuộc thi của C.P.A.

## TIẾNG ĐỒN VANG!

TÔI bị chứng tê-thấp đã 3 năm nay, tê chân tay, tê đỉnh đầu, mỗi 2 đầu gối, rúc 2 bàn chân, đi xa chóng mệt, rúc 2 cánh tay và 2 ống chân, đau lưng, sỏi bụng, eo gán, da vàng, ăn, ít ngủ kém, thân thể mọi mệt, ai mách thuốc nào cũng tìm kiếm cho thử thuốc « Phong thấp số 12 » mỗi ve giá 0 \$ 40 của nhà thuốc Nam-thiên-Đường 66 phố Phúc-kiền Hanoi, là thử thuốc rất hay, chữa được hết các chứng phong thấp, tê thấp, đau xương, đau gân cốt, tê chân tay, rức xương thịt và bán thân bất toại v. v. Bắt cứ tê thấp, đau đớn cách nào đều khỏi cả. Tôi liên mua thử một ve về uống thì thấy bệnh chuyển nhiều, tôi lại mua luôn ba ve nữa thì bệnh khỏi hẳn, tôi xem ra thuốc rất mạnh, công hiệu rất mau chóng. Hơn ba năm trời bị bệnh tổn kém vô ích, nay chỉ mất có hơn đồng bạc mà khỏi, thực là thuốc thánh, thuốc tiên. Vậy có mấy lời đáng lên báo, trước cảm ơn nhà thuốc Nam-thiên-Đường, sau xin giới thiệu công dụng bảo lưu biết.

Xin giới thiệu: thuốc này có bán tại hiệu Mai-Tĩnh 62 phố Cầu-dắt Haiphong, Nam-thiên-Đường 140 phố Khách Nam-định, Báo-hưng-Long Phủ-tho, Nguyễn-Long Ninh-bính, Tân-phước-Thành Bắc-ninh, Vinh-hưng-Tường Vinh, Vinh-tường Huế, Hoàng-Tả Qui-nhon, Trần-Cảnh Quảng-ngũ, Thanh Thanh 210 Rue de la Somme Saigon và các Đại-lý Nam-thiên-Đường khắp các tỉnh xứ Đông-Pháp.

### GỬI ẢNH VỀ NGÀY NAY

Cách thức: Gửi về cho bản báo một hay nhiều bức ảnh mà các bạn đã chụp hay sưu tầm được. In lớn hơn khổ 9x12. Nếu có kính hay phim thì nên gửi kèm với ảnh. Mỗi tấm ảnh có vài lời chú dẫn văn tắt nói về nơi và ảnh đã chụp. Kính và phim gửi đều mà không dùng hay dùng rồi, bản báo sẽ gửi trả lại, nếu đó là ý muốn của người gửi.



# TRONG RỪNG SÂU



Truyện của T.ê-Lũ.

IV

Tranh của Cát Tường



1. Trần Đông vừa cầm tức vừa nguyên của thắm tên đây tờ, bỗng thầy nó thò đầu vào bao chàng: «Chờ tên sinh ngũ yên gác nhé.» Chàng thét lên một tiếng: «Đồ phản chủ, đồ súc sinh!»

Người con gái bên ngoài hình như bị chứng lời đi chỗ khác.



3. Tên cướp cởi giày trời ỉ tay cho chàng ăn cơm. Chàng nhân lúc đó nhảy lên toàn nắm đầu tên đây tờ phản chủ, thì bị nó đập chàng xuống: «Bây giờ sống, chết ở tay ta rồi mà còn hợm mình mãi.»



5. Đèn đêm chàng lay làm lạ rằng bọn cướp chưa hỏi gì đến chàng. Trần Đông chặc tên đây tờ hiện bọn cướp chừng kê phân dẫu nào khác nên mới thề. Thịnh thoàng, chàng lại nghe thầy một vài tiếng kêu khốc đầu dây, rồi lại thầy im.



7. Một tên cướp đi vào xem chỗ cơm nước thầy còn nguyên cả đó thì lảng-lảng đi ra. Chàng lo ngồi đợi một hồi lâu, không thấy gì mới quay đầu lại.



2. Hôm sau đợi mãi, chàng vẫn không thấy tên cướp nào vào hết. Đều quá trưa mới thấy một đứa bụng cơm vào cho chàng. Tên đây tờ cũng theo sau, nhìn chàng một cách ngạo nghễ, nó cười: «Công từ đèn bầy giờ thì hết làm phách với tôi!»



4. Hai đứa ra khui, chàng lại vẫn bị trời như trước, mặt buồn rầu, trông mệt cơm đó mà chàng không tưởng đến ăn. Bên ngoài yên lặng như không có việc gì xảy ra. Suốt ngày hôm đó cũng vậy. Đèn tối cũng vậy.



6. Chợt trông thầy cái lọ lớn đựng nước uống để cạnh một cơm. Chàng bỗng dưng mắt thực to nhìn, chàng cần lấy mới để tinh tâm và nhìn cái lọ không rời mắt.



8. Chàng quay lại, chòng chọc nhìn cái lọ xanh, theo đuổi cái ý nghĩ lúc này. Bỗng chàng vui mừng quá, làm bầm nói: «Cái kê thoát thân của ta đây rồi!»

# ĂN CƯ'ÓP

(Tiếp trang 7)

— Bác xã mới tìm được một nhà giàu, liền cho con là Tý vào ở làm nội công, rồi đến bàn với bác Trương để ăn cướp và nhân thế nhờ bác trấn hộ ngõ vào, chủ độc đạo.

— Anh K... nhòm đây, nhìn bác xã mà nói một cách rất mạnh bạo:

— Tổng L..., hơi sức nó được bao nhiêu? Đòi với ông Trương đây, liệu nó được mấy nà?

Bác xã đáp:

— Thằng đó khỏe lắm, và lại học được của tại T.H. Thái-B... ngôn «móng» (4) lợi hại có một, mười người không gần được nó. Đồn em sợ trâu ngo nó không rồi.

— Anh K... liền cầm cái độc tẩu, vịn một cái rất anh hùng rơm, mà nói:

— Nó có «móng», thì đây có «giò», sợ quái gì. Để nó đây cho tôi! Anh K... nói câu ấy, vì anh đã biết rằng bác xã đã đứt lốt với Tổng L... rồi.

Bác xã nhìn bác Trương:

— Thế hai quan đây cũng đi à?

Bác Trương sẽ gật đầu:

— Hai quan sẽ đứng bên cạnh tôi.

— Anh K... đã có chủ ý: nếu không xảy ra sự gì cả, thì anh sẽ đứng quan sát cách họ hành động, nếu cần phải can thiệp để cứu khổ chủ, anh sẽ tùy cơ ứng biến. Và nếu dân làng có đó ra, thảo được thì thảo, không được thì đã có cách! Đèn bây giờ, chứng tỏ vẫn chưa nghĩ ra cách gì.

Đêm đó, chúng tôi ngủ không nói. Nghe tiếng muỗi kêu, trống tù-và rúc, có lúc sờ đầu thầy rộp mồ hôi, trống ngay đèn những giọt máu sẽ phải chảy đêm mai...

## Bác Trương sửa soạn

Cả ngày hôm sau, bác Trương vẫn thản nhiên như không. Mãi đến quá trưa, bác hạ cây thiết-linh (5) xuống, xem xét lại và lau chùi cẩn thận. Thầy anh K... chăm chú nhìn, bác Trương nói:

— Ở chỗ chật hẹp, cầm «mẹ» đánh «con», mà ở chỗ rộng rãi thì cầm «con» đánh «mẹ». Tôi sợ trường chỉ có ngón này. Nói thật là ông, năm, sáu anh chưa chắc đã đứng nổi với đàn em.

— Anh K... hỏi:

— Còn «hồng» (6) và «lá chắn» (7) ai phải biểu tôi này?

— Cái đó mẹ họ. Tôi chỉ biết họ mời, thì đi. Phòng thân, mình đã có thiết-linh và chông chĩa.

Bác chỉ cho xem chông chĩa: một nắm nửa vôi nhọn cầm ngang vào những đoạn thân chuỗi thối nhỏ.

Bác lại chỉ cho xem hai cái «hồng» treo gác bệp mà nói:

— Tre non đem ngâm nước cho tới ra, rồi phơi khô, bắt lửa nhảy và cháy khoẻ hơn đèn, trong một nửa giờ mới tắt. Tôi để dành để hôm nào đi «mở» lay, trong «đất» riêng của tôi.

(Còn nữa)

## Phóng viên Ngày Nay

5. Thiết linh: hai đoạn gỗ tròn nối lại bằng giầy xức-xích sắt. Một đoạn, nắm thước ta, một đoạn ba thước, gọi là mẹ nắm, con ba.

6. Hồng: đuốc.

7. Lá chắn: chiếu gấp tư lại, ngang treo và vắn 4 góc bằng tre đực. Dao đâm không thể sút qua được.

## CUA TRONG-LANG

TẢ CÁI ĐỜI SINH-HOẠT, VÀ NHỮNG CÁCH HÀNH-ĐỘNG, NHỮNG MƯƠI HAY CHỮC LẠ CỦA ĐƠN « AN CẤP » TỪ NHÀ QUÊ ĐẾN THÀNH THỊ.



(Tiếp theo)

### Đầy cốn (bán hàng)

**AY CÓN** là một « môn » thuộc về chương trình đi « chợ » của đàn bà « chợ ».

Hàng hóa đem bán thường là lụa, là, khăn, yếm, thắt lưng. Khách mua hàng phần nhiều là những vú em, con đòi, nhũn là các cô gái quê, thích làm đám bằng của mua hồi, vung có cha mẹ.

Người bán hàng giả là người trốn thuế, hay là lên công con đem « hàng » đi bán lấy tiền tiêu riêng.

Nó chia cho khách xem hàng một cách vội vàng, mắt trước mắt sau sợ sệt, rồi gọi lại ngay. Ngồi giả xong, nó lấy tiền, trao gói, và có ý vạch cho xem một « mẫu hàng » để chứng rằng cái mặt hàng mà khách đã bằng lòng vẫn còn nguyên đây.

Sau hết, chúng yêu cầu người mua để ý che đậy đi cho, phòng lúc người nhà có bắt gặp thêm rầy.

Thật ra, đó « hàng » mà khách đã xem, nó đã đánh tráo từ lúc đưa tiền, cái học khách hi hửng đem đi chỉ toàn « bỏi rơm » (giấy vò tếp).

Thằng họ « khách có cần thận muốn coi gói ra xem, thì thằng « cán » can thiệp đến. Nó sẽ lấy địa vị làm chống hay người nhà mua « đầy cốn », giáng lấy gói hàng và để lời lên quan người ăn cắp, và người mua đó ăn cắp.

Có nó vừa mặt tiền mà vừa lay van khôn khéo. Kể này, là một trong nhiều kẻ bán hàng na ná như thế, chỉ để thi-hành với những dân quê, những người sợ ông huyện để nhát mà hay lên ông huyện cũng để nhát.

Con mẹ Q.N. ở K.T. và những dân bà thuộc về hạng ấy có phiên chợ nó « róng » được hàng chục tấm lụa và « đầy cốn » được vài ba lán.

### Mua hàng

Trong một cửa hàng tơ lụa, vừa xảy ra một cuộc xô xát giữa khách hàng: một « nam » một « nữ », ăn vận rất tử tế. Chủ hàng vẫn nhét tấm lụa rồi dưới đất, vừa cao cao đôi bên. Có gì đâu ! Chỉ « không bằng lòng cho « anh » không quen biết mà dám « câu hồn » sờ sảng trước công chúng...

Hết đĩa ấy chỉ là hai bịch « mua hàng ». Biết là bị « sưng », chúng nó vờ cãi nhau, rồi làm như vô ý đánh rơi hàng đã trót « róng » vào người xuống đất để trả lại.

Những bịch « mua hàng » thường đeo một cái « thắt đóm » (thắt lưng) bằng da, rất to bản, để « róng ». Bịch đàn ông, có khi mặc áo pardessus, thường không cần cúc? Thay cho lót áo ấy, chúng khâu một cái túi chạy giải từ trên xuống đến gấu. Trong túi ấy, chúng có thể « thần » (cho vào người) được một súc lụa to tướng.

Bịch « mua hàng » thường bắt nhà hàng giơ ra ba, bốn tấm hàng, hết tâm nó đến tấm kia. Tấm hàng nào chúng muốn lấy, chúng « dân » xuống dưới quần, nói truyện huyền thiên để cho nhà hàng quên lãng đi, rồi, trong khi ngành mặt đi, xếp lại hàng vào tủ, chúng « thần » rất nhanh.

Nếu ông « thầy thiêu hàng », ra dáng ngờ ngợ tìm tôi, thì chúng cho rơi xuống đất rồi đá bản luôn qua quây dền chỗ ông đứng. Thằng họ bị người nhà ông đứng đằng xa trông thấy có ý nghĩ cách hành động của chúng, mà để tâm rình, thì nếu hàng đã trót « róng » rồi, chúng phải xoay ra cãi nhau vô xát như hai anh chị kẻ trên.

Con mẹ Tr... đáng gọi là một « bả lão bả bà » trong đoàn « mua hàng », vì nó có ngón « kim » rất thạo lén.

Nó « kim » một lúc ba, bốn cái đĩa tùy vào giữa hai đầu gối, ung dung đi ra cửa lại dăm quay vào mặc có thêm một tiếng nứa với nhà hàng rồi mới chịu đi ra bên.

Hiện nay, mẹ đã nhập tịch cái hàng dân lương thiện bốn khối thuốc phiện và sặc dệp của một lũ con em. Đoàn « mua hàng » đã mất một tay « kim » có một không hai.

Lấy từng súc tropical mà không phải trả tiền, đòi với chủ hàng về tôi hay một em, để hơn các môn « moi », này.

Cho nên, trong bọn Càn-long giả, hiện nay, có nhiều đứa « mua hàng » giỏi như một tay chuyên môn.

Trong một tiệm thuốc nam, hai đứa rủ nhau lên hàng Thiêu mua hàng. Một thằng vào hỏi giá cất kính, một thằng « róng » ở ngoài được bốn ki-lô dính.

Rất bồn ki-lô sất vào thắt lưng, bước vào vô vai bạn, rục đi về, mà mặt không biến sắc, đi đứng không loạn bước.

Ấy là lúc thuốc phiện còn đang vật nỏ.

### Chác biếu (đổi tiền)

Đổi mặt người có tiền cho đổi, « đơn thương độc mã » mà lấy của người ta, thằng « chác » phải có bản tay trác-luyện và rêu như người làm ảo thuật, phải nhanh trí khôn, và giỏi móm mốp.

### « Chác » hào.

Thằng đi « chác hào » ăn vận như một tay thò lò đầu đường, quần áo cộc, kiểu du còn giờ, mồm nói liền thoắng như thằng « ba que ».

Nó niu mẹ đổi tiền lại, đưa ra bốn xu, xin cho trọn 6 đồng trình Khai-định để làm tiền cái, vì, theo lời nó, 6 đồng cái cũ của nó là tiền « phau chủ ». Được bốn xu mà mặt để 6 trình, mẹ bằng lòng đưa rồi tiền ra cho nó trọn.

Tay phải nó béc một nắm tiền có lán cả hào, xu, lật ngửa lên, chia vào « mũi » mẹ, còn tay trái thì bới, trọn. Mỗi khi trọn được một đồng, nó cảm nhón ở hai ngón tay trái, còn nắm tiền kia ở tay phải nó ném trả vào rõ của mẹ mà nói:

— Thà là được một, mà chi có một thôi đấy

nhé? Bà nhìn kỹ kẻo có mắt mắt lại đổ cho cháu ăn cắp.

Nó trọn 6 lần thì đã được 6 hào, hào vắn hay hào con. Trong 6 lần trọn, thề nào cũng phải có một lần nó trả nhám cái vốc tiền không trọn đũa, không phải vào rõ, nhưng vào túi mẹ. Để hồng khi, mẹ thấy mắt hào, có kêu thieu, thì nó để luôn tay vào túi mẹ « á, cháu vừa trả vào túi bà ấy mà ». Vừa nói vừa ném trả hào đã « hạt » được vào túi đó. Mẹ sờ túi đem lại, thấy vào đủ hào, sẽ không nghi ngờ gì nó nữa.

Thằng « chác » còn ăn vận lồi bói, bẹp, cầm một đồng bạc giầy, xin đổi các lấy hào con và xu. Nó trọn hào kỹ lắm, vì luôn mồm nó kêu sợ hào thủng và chửi những thằng làm hào giả, hóm họ đã làm cho nó vỡ phải mấy hào giả đi « nhà thờ không đất ».

Nó « hạt » hào cũng như thằng đổi tiền cái.

### « Chác » bạc giầy

Ăn vận sang trọng, để xe « gác-dê » rồi bước vào một cửa hàng. Hỏi xem những hàng quý giá, và luôn mồm phán nào một mình rằng để con gái, chắt bết có rượi mà uống hay không, nhưng, chỉ biết đi sầm cưỡi như lúc này thật khổ.

Hay là nó nói cái cơ khác đã đưa nó đến cửa hàng.

Rồi, như người chợt nhớ ra một việc, nó mới vì lấy ra một tờ giấy 5 đồng chẳng hạn. Vì vẫn cảm bên tay trái cho mọi người nom thấy, tay phải đưa tiền cho nhà hàng và xin đổi lấy tiền lẻ « Tiền lẻ », nhà hàng cho là năm

cái giấy một đồng, mở ngân kéo, tươi cười, đem đưa cho ông khách sang.

Nó cảm lấy năm cái giấy, nhưng vẫn mới cảm đã trả lại ngay nhà hàng mà nói: « Ngồi đi đùm cho lấy hào lẻ, để trả tiền xe, mua bán còn lâu, gác-dê phi tiền ».

Người tinh mắt đến đầu cũng khó lòng mà trông thấy nó đã dúi được một tờ xuống dưới ví cầm ở tay trái.

Nó trả lại chỉ có bốn đồng, nhưng nhà hàng tin lắm, quảng tiền vào ngân kéo và lấy đủ năm mươi hào đưa cho khách. Công việc êm.

Nếu có ông chủ nào lần thâu đem lại, thấy có bốn đồng, thì nó đòi đáp làm sao cho khỏi bị ngờ?

Lập tức nó lật cái ví ở tay trái chia đồng bạc giầy ép ở đây ra, mà nói: « Vàng, vàng, đồng bạc ấy cháu lấy đây. Cháu xin ngài đổi cho bốn đồng bạc hào, phải, bốn đồng bạc hào! Nó bị « nhỡ », nhưng chưa bị lộ cơ mưu.

Nhưng, ít khi chủ hàng đem lại. Vì sao? Vì lúc đưa năm đồng bạc giầy cho bịch « chác », bịch chỉ vào trao khỏi tay, nó đã trả lại ngay mà đổi đổi hào. Mặt chủ hàng vẫn chưa rời tay giầy bạc.

Thì, đem lại trước mặt khách, người chủ hàng « làm mặt lòng một ông khách đi sầm cưỡi, và mang tiếng là không thiệp nữa.

Và lại, nhà hàng vẫn quen đặt chữ « tin » ngay đầu lưới và chỉ mong gặp được một dịp « ngoại giao » để « tin » khách.

Một ông khách đi sầm cưỡi, nào phải truyện chời!

Tên L... ở đường M... là một tay « chác » giỏi nhất, và không hề bị bắt qua tang một lần nào, theo lời một đồng nghiệp nó.

Sông bằng cách « chác » tiền giầy, một ngày vài đồng, nó phong lưu như một... ông thày.

(Còn nữa.)

Trần-Trọng-Lang

# VUA ĐÀN BÀ ĐẠI BỔ HUYẾT LẠC-LONG

Chuyên trị đàn-bà, con gái, kinh-nguyệt không đều, ra sớm quá hoặc chậm quá, khí tắc không ra, hay đau bụng con, kinh ra không tươi tốt, tím đen thành hòn, khí băng ra nhiều quá, khí hư ra chât chăng nhờn, đau lưng, rức xương, nằm ngủ không yên, quá trura hâm hấp, ra lảm bổ-hồi, bụng đầy ăn ít, vàng đầu chóng mặt, nằm ngủ hay mơ, thân thể còm yếu, da thịt tê mề, lảu năm không đẻ, hoặc bị tiểu-sản luôn.

# LAC LONG

Thơ và mandat gửi cho  
**M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG**

Viện thuốc Lạc-Long Số 1, Hàng-Ngang — HANOI

Giá mỗi lọ

**1** \$

Có dự cuộc thi của C. P. A.

## THUỐC TRI BA CHỨNG ĐAU BỤNG KHÁC NHAU: ĐÀ-ĐẪY, PHÒNG-TÍCH, KINH-NIÊN

Đau tức giữa ngực, lại chói qua sau vai, rồi đau lảu xuống ngang thắt lưng; ở hơi lên cò, có khí ở ra cả nước chua; có khí đau quá nôn cả đồ ăn ra nữa, kể ở hơi hay đánh trung tiện thì đỏ; đau như thế gọi là đau dạ dày (đau bao tử).

Đau bụng trên hay bụng dưới, cơn đau rắt dữ dội; đau độ nửa hay một ngày thì đỏ; cách mấy ngày hoặc một tháng đau một lần; đau như thế gọi là đau bụng kinh niên.

Đau chồi chồi bụng dưới, có khí tức suốt xuống hạ nang, một đôi khi ở hơi lên cò, ngày đau ngày không; ngày nuôn ăn, ngày không nuôn ăn, lo lừng thất thường; sắc mặt càngợt hay bủng bọ, da bụng đầy bì bệch; đau như thế gọi là đau bụng phòng tích.

Ái mủc phải, hãy viết thư kể chứng bệnh thật rõ gửi cho bên hiệu, sẽ gửi thuốc bằng cách lảnh hóa giao ngân.

Thư từ và Mandat gửi: **Nguyễn-ngọc-Am**, Chủ hiệu: **Điền Nguyễn Đại Dược Phòng 121**, hàng Bông (cửa quyền) **HANOI** Đại lý: **Sinh-Huy**, 59, rue de la Gare **VINH**; **Quan-Hải**, 27 rue Gia-long-**HUẾ**. **Nan-nam** marché **DALAT**. **Minh-nguyệt** rue Gia-long, **PHAN-THIỆT**. **Vinh-Xương** 19 rue du Commerce **KIÊN-AN**.

Muôn nhiều người biết  
dễn hiệu mình, các nhà  
buồn nên kíp đều dự  
cuộc thi Quảng-cáo  
đẹp của

# C.P.A.

tổ chức

Xin mời đến

thương lượng với

**M. Nguyễn-Trọng-Trạc**

*Directeur du Comptoir  
de publicit e artistique*

80, Boulevard

Grand Bouddha, Hanoi

Có dự cuộc thi của C.P.A.

## AI ĐỌC "ĐỜI NAY"

.. Không biết các sách khoa-học ..  
"VÌ NƯỚC" SAU ĐÂY CÙNG LÀ:

ẽ bộ Công-Nghệ có: Dãy l m 40 nghề ít vốn 2 \$ 00, 30 nghề đ  l m 1 \$ 50, Kim-kh i và cơ-kh i 0 \$ 80, v. v. . . .

ẽ bộ Thể-Thao có: Tập võ Tàu (1   5) 1 \$ 76, Võ Nhật 0 \$ 50, Võ Ta 0 40, Võ Tây 0 \$ 60, D y đ  ban 0 \$ 30.

ẽ bộ Y-học (l m thuốc) c : Y-học từng thư (1   10) 5 \$ 00, Sách thuốc kinh nghiệm 0 \$ 50, Xem mạch 1 \$ 00, Đ n-b  1 \$ 00, Tr -con 1 \$ 00, v. v. .

ẽ bộ Thần-học: D y Thời-mi n (1   5) 2 \$ 00, V  T.M. Nhật-b n 0 \$ 50, Tr ng sinh Thuật 0 \$ 50, D y l y S -T -Vi 1 \$ 00.

ẽ bộ Mỹ-Thuật c : Sách d y Đ n-hu c v  c i-l ng 0 \$ 50, Sách d y v  1 \$ 00, D y l m ảnh 1 \$ 00, D y l m v n thư 1 \$ 20.

ẽ bộ Lịch-S : c  Đ nh-ti n-Ho ng, L -đ i-H nh, H ng-V ng.

ẽ bộ Doanh-nghi p c : N ng-nhi u nh  buồn cần biết 0 \$ 40, Thương-m i k -to n chỉ nam 1 \$ 50, c n c c thư l nh tinh như Nam-n r bi-m t, Gia-l , Học chữ t y, v. v. . . Ng t 100 thư, xa th m c c. Mua buồn c  tr  hu -h ng, thư đ :

**NHẬT-NAM THƯ-QU N**  
HANOI - 102, H ng G i 102 - HANOI

Có dự cuộc C. P. A.



HIỆU SƠN  
THĂNG-LONG

# CINÉMA PALACE

Le Meilleur Spectacle de Hanoi

TUẦN LỄ NÀY: Chiều tích:

## TARZAN L'INTRÉPIDE

BUSTER CRABBE sấm vai chính. Chuyện TARZAN L'INTRÉPIDE dàn cảnh rất công phu, các bạn được xem những phong cảnh nơi rừng thâm cùng những cảnh trông dùng mình ghê sợ: như cảnh TARZAN đánh nhau với sư-tử, cảnh TARZAN đứng trên cây nhảy xuống một cái hồ để đánh nhau với cá sấu — cảnh TARZAN đánh nhau với voi — cảnh TARZAN trông cự với rắn Mọi. Cuốn phim vĩ đại này chiếu mấy buổi nay được các bạn rất hoan nghênh nên buổi nào cũng đông không đủ chỗ ngồi — nay xin nhắc phim TARZAN L'INTRÉPIDE chỉ còn chiếu tại rạp PALACE đến thứ ba 23 Avril nữa là hết. Xin đến sớm lấy vé kẻo hết chỗ ngồi.

TUẦN LỄ SAU:

Từ thứ tư 24 đến thứ ba 30 Avril 1935

Chiều tích: **POLICHE**

MARIE BELL và CONSTANT RÉMY sấm vai chính. Một tấn bi kịch pha hài kịch tả nỗi đau thương khôn khổ của loài người.

# CINÉMA TONKINOIS

Parlant & Sonore

Từ thứ sáu 19 đến thứ năm 25 Avril 1935

Chiều tích: **LA MATERNELLE**

MADELEINE RENAUD — ALICE TISSOT cùng những trẻ con lên 5,6 tuổi sấm trò. Cuốn phim này rất hay, đã chiếu qua Hà-thành được các bạn rất hoan nghênh, nay chỉ chiếu lại lần cuối cùng. Xin chờ bỏ qua cuốn phim tuyệt tác này.

MUỐN CHỤP  
ẢNH ĐẸP

CHỈ NÊN LẠI

# Hương-ký Photo

HANOI

AI MUỐN CẮM NHÀ CỬA, ĐẤT CÁT  
XIN CỬ ĐẾN HỎI TẠI

# Vạn-quốc Tiết-kiệm

HANOI

Công việc nhanh chóng và có  
nhiều điều tiện lợi cho các ngài

# HANOI SAIGON HANOI

# ba ngày

Bắt đầu từ Mars 1935,  
ai đi autocar của hãng  
TRANSINDOCHINOIS từ Hanoi  
vào Saigon hay từ Sai-  
gon ra Hanoi chỉ phải  
giả Hai mươi đồng  
(20\$00) kể cả tiền  
ăn và ngủ giọc đường.

Như thế rất tiện lợi  
cho cả mọi người, vậy  
không ai còn nên tính  
toán hơn thiệt gì nữa,  
vì đi autocar được sạch  
sẽ và ăn ngủ yên ổn.

Mỗi tuần lễ xe khởi hành  
hồi 6 giờ sáng thứ hai tại:

Số 24, phố Hàng Gai  
HANOI — (Tonkin)

Số 96, con đường Mac Mahon  
SAIGON — (Cochinchine)